



Vĩnh Long ngày 25.03.2017

Kính Gửi: Quý Cha
Quý Tu sĩ nam nữ
Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v KITÔ HỮU SỐNG ĐỜI HÔN NHÂN

Thưa anh chị em, theo Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu (*Amoris Laetitia*) và Gợi ý Mục vụ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, trong Giáo Phận Vĩnh Long, gợi ý mục vụ lần IV sẽ nói về: Kitô hữu sống đời hôn nhân.

Bộ Giáo luật điều 1134 : “Từ cuộc hôn nhân thành sự giữa những người phối ngẫu nảy sinh một *mối dây liên kết vĩnh viễn* và độc hữu tự bản chất; ngoài ra, trong hôn nhân Kitô giáo, những người phối ngẫu được củng cố và như được thánh hiến *do một bí tích đặc biệt* để chu toàn nghĩa vụ và nâng cao phẩm giá bậc sống của mình”. Cho nên, do cuộc hôn nhân thành sự và do một bí tích đặc biệt, những người phối ngẫu Kitô giáo phải sống đời hôn nhân.

Sống đời hôn nhân trong Kitô giáo đòi hỏi: tính duy nhất và tính bất khả phân ly, sự chung thủy và sẵn sàng đón nhận con cái. Chấp nhận những đòi hỏi trên để sống đời hôn nhân. Nhưng làm thế nào để đời sống hôn nhân được bền vững kéo dài suốt cuộc đời? Có nhiều ý kiến cho rằng sự khác biệt và đa dạng về văn hóa, giáo dục, niềm tin, sẽ làm cho đời sống hôn

nhân thêm phong phú. Điều đó cũng đúng, nhưng với điều kiện là phải cùng nhau chấp nhận và xây dựng nó. Có ý kiến khác dễ chấp nhận hơn cho rằng cùng có chung một nền văn hóa, giáo dục và đức tin và đặc biệt là có những mục tiêu chung: sống chung là một sự lựa chọn, làm cho người phổi ngẫu được hạnh phúc.

Dĩ nhiên, đời sống nào cũng khó, đời sống hôn nhân cũng không dễ. Những khác biệt có thể dẫn đến những tranh luận, cãi nhau.... - Điều làm cho đời sống hôn nhân được bền vững đó là biết cần nhau, cần cho, cần tha thứ, cần yêu thương và cần nhận biết nhau vì “cả hai nên một thân thể” (St. 2, 24). - Chấp nhận người khác cần phải hết sức là kiên nhẫn, cần chia sẻ, đối thoại mà không nản lòng, nản chí. - Sau cùng phải nói đến tình yêu, bởi vì tình yêu là yếu tố chính làm cho đời sống hôn nhân bền vững. Tình yêu là cố gắng nhìn người khác như Chúa nhìn: Chúa không nhỏ mọn, vạch lá tìm sâu, nhưng luôn luôn tha thứ, chia sẻ, và yêu thương, Chúa chú ý, ưu ái và có sự kính trọng đối với từng người. Nói gương Chúa để sống đời hôn nhân, nhờ đó mà có thể kéo dài đời sống hôn nhân, kéo dài mãi mãi.

Trên đây là những điểm chính và vấn tắt về Kitô hữu sống đời hôn nhân. Cầu xin Chúa ban ơn giúp sức cho tất cả các gia đình Kitô giáo chúng ta luôn quan tâm và học hỏi giáo lý của Chúa để càng ngày các gia đình Kitô giáo càng hoàn thiện đời sống hôn nhân của mình.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long

Tháng 04/2017

GẶP GỠ IV: VỚI BÍ TÍCH HÔN PHỐI

Mục đích:

Đi sâu vào ý nghĩa của việc cử hành hôn phối qua việc học biết quý trọng các yếu tố khác nhau đặc trưng của hôn ước. Hôn nhân được nhìn nhận như là một trong những thời cơ của ơn cứu độ và ân sủng Chúa ban cho những người cầu xin Người đến hiện diện với họ.

Cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa:

Lời dẫn:

Đức Giêsu hoàn thành lịch sử của Giao ước giữa Thiên Chúa và con người. Người hiến thân trọn vẹn vì yêu thương và cứu độ nhân loại, qua việc kết hợp với nhân loại như hiền thê của Người. Người là Đấng Phu Quân của Hội thánh. Trong Đức Giêsu anh chị có thể khám phá và sống sự thật sâu xa nhất của hôn nhân: hôn nhân của các tín hữu (của các người đã rửa tội) là hình ảnh thực và sống động của Giao ước mới và vĩnh cửu ký kết trong máu Đức Kitô. Tình yêu phu thê của các đôi bạn Kitô hữu, bởi hành động của Chúa Thánh Thần, trở thành nơi Chúa Phục sinh hiện diện, là dấu chỉ hữu hiệu và hằng ngày của tình yêu Người đối với chúng ta.

Lời Chúa: trích Thư của thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Êphêsô

“Vậy, anh em hãy bắt chước Thiên Chúa, vì anh em là con cái được Người yêu thương, và hãy sống trong tình bác ái, như Đức Kitô đã yêu thương chúng ta, và vì chúng ta, đã tự nộp mình làm hiến lễ, làm hy lễ dâng lên Thiên Chúa tựa hương thơm ngào ngạt. Vì lòng kính sợ Đức Kitô, anh em hãy tùng phục lẫn nhau. Người làm vợ hãy tùng phục chồng như tùng phục Chúa, vì chồng là đầu của vợ cũng như Đức Kitô là đầu của Hội Thánh, chính Người là Đấng cứu chuộc Hội Thánh, thân thể của Người. Và như Hội Thánh tùng phục Đức Kitô thế nào, thì vợ cũng phải tùng phục chồng trong mọi sự như vậy. Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh; như vậy, Người thánh hoá và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyển. Cũng thế, chồng phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính mình. Quả vậy, có ai ghét thân xác mình bao giờ; trái lại, người ta nuôi nấng và chăm sóc thân xác mình, cũng như Đức Kitô nuôi nấng và chăm sóc Hội Thánh, vì chúng ta là bộ phận trong thân thể của Người. Sách Thánh có lời chép rằng: Chính vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Mẫu nhiệm này thật là cao cả. Tôi muốn nói về Đức Kitô và Hội Thánh. Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng” (Ep 5,1-2.21-33).

Linh mục: Khi học biết và chiêm ngắm sự cao cả kỳ diệu của bí tích hôn phối, chúng ta hãy dâng lên Chúa lời ca tụng và tạ ơn. Xin mọi người cùng lặp lại:

Lạy Chúa, tạ ơn Chúa thật là chính đáng và phải đạo.

Cộng đoàn: Lạy Chúa, tạ ơn Chúa thật là chính đáng và phải đạo.

Người nam: Chúa đã thiết lập với dân Chúa một Giao ước mới để trong Đức Kitô, Người đã chết để cứu rỗi chúng ta và Phục sinh trong vinh quang, nhân loại trở nên được dự phần vào đời sống bất tử của Ngài và đồng thừa hưởng vinh quang trên trời.

Cd. : Lạy Chúa, tạ ơn Chúa thật là chính đáng và phải đạo.

Người nữ: Trong Giao ước giữa người nam và người nữ Chúa đã ban cho chúng con hình ảnh sống động của tình yêu Đức Kitô dành cho Hội thánh, và trong bí tích hôn phối xin hãy tỏ cho chúng con thấy tình yêu nhiệm mầu khôn dò của Ngài.

Cd. : Lạy Chúa, tạ ơn Chúa thật là chính đáng và phải đạo.

Câu hỏi giúp suy tư:

- Thế nào là các bí tích?
- Chúng ta biết nghi lễ hôn phối Kitô giáo có những ý nghĩa gì?

- Hai người tín hữu quyết định kết hôn với nhau trước mặt Chúa, việc đó có khác biệt gì so với những người khác kết hôn theo các “nghi lễ” khác?

Suy tư:

Con đường đã đi qua cho thấy trong quyết định kết hôn người Kitô hữu không vô tâm vô tình nhưng đánh dấu trước hết chặng đường đính hôn và quyết định sau cùng của họ. Bởi thế hai người Kitô hữu đính hôn không chỉ đơn thuần “kết hôn” với nhau, nhưng còn có ý hướng và xin được “kết hôn trong Hội thánh”, nghĩa là chia sẻ đức tin của Hội thánh.

Bí tích hôn phối: dấu chỉ hữu hiệu của tình yêu Đức Kitô

“Hôn nhân Kitô giáo, phản ánh sự kết hợp giữa Đức Kitô và Hội thánh của Người, được thực hiện một cách trọn vẹn trong sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ, họ hiến thân cho nhau trong một tình yêu độc hữu và sự trung thành trong tự do, họ thuộc về nhau cho đến chết và mở ra cho việc truyền sinh, họ được thánh hiến bởi bí tích trao ban ân sủng để xây dựng một Hội thánh tại gia và men của sự sống mới cho xã hội” (Amoris Laetitia 292; HDGMVN, Thư gửi các Gia đình công giáo, 1).

Khi dùng chữ “Bí tích” người ta muốn nói ngay đến một nghi lễ cử hành bởi Hội thánh và trong Hội thánh. Sâu xa hơn, với từ ngữ ấy chúng ta muốn nói rằng, qua hành động cử hành nghi thức đặc thù này (dù là Rửa tội hay Thêm sức, Hòa giải hay Thánh Thể, Xức dầu bệnh nhân hay Hôn phối hoặc Truyền

Chức thánh) chính Chúa Giêsu hành động, Người ban ơn cứu độ cho con người bằng cách hiện tại hóa mầu nhiệm Vượt Qua cho chúng ta tại đây và hôm nay. Bằng cách đó, Người cho ta có thể dự phần vào Thập giá và Phục sinh của Người. Trong những thế kỷ đầu của đời sống Hội thánh, hôn phối đã được cử hành không có nghi lễ đặc thù riêng, mà chủ yếu theo tập tục của xã hội trong đó đôi bạn Kitô hữu đang sống. Nhưng kể từ đó, trước mỗi dịp kết hôn, các Kitô hữu đã ý thức mình sống trong một thực tại “thánh thiêng”: người ta biết đó là hai người tín hữu kết hôn “trong Chúa”. Lời ưng thuận kết hôn mà hai người Kitô hữu tuyên bố “được biến hình” từ bên trong nhờ phép Rửa tội họ đã lãnh nhận. Đôi tân hôn Kitô hữu biết rằng họ kết hợp nên một trong Đức Kitô. Từ ý thức này Hội thánh đi đến chỗ nhìn nhận giá trị của hôn nhân như là một bí tích. Thánh Phaolô trong Thư gửi tín hữu Éphêsô (5,22-30) đã xét đến kinh nghiệm vợ chồng cụ thể này và nhấn mạnh rằng: quan hệ giữa vợ và chồng là một quan hệ “trong Chúa”; vợ phải “tùng phục” chồng như Hội thánh tùng phục Đức Kitô; chồng phải yêu thương vợ mình như Đức Kitô yêu thương Hội thánh. Khi ấy, mầu nhiệm phải được hiểu như là hành động cứu độ của Thiên Chúa, Đấng đã sai Con của Người đến mạc khải cho ta dung mạo Thiên Chúa là Cha của Người, cũng như là hành động của Đức Giêsu Kitô. Như thế hôn nhân là bí tích và trong bí tích đó Chúa Thánh Thần Đấng được tuôn tràn ban cho đôi bạn một quả tim mới và làm cho người nam và người nữ có khả năng yêu mến như Chúa Kitô đã yêu mến chúng ta. Tình yêu vợ chồng, vì thế, phải hướng đến mức viên mãn của nó như đã được tiền định tự bên trong: tình bác ái phu thê. Đoạn thư của thánh Phaolô gửi tín hữu Éphêsô còn nhấn mạnh một điểm cốt yếu khác nữa về nội dung của bí tích hôn phối.

Nó xuất phát từ chính tình yêu vợ chồng cụ thể diễn tả trong đời sống đôi bạn và gia đình. Chính thực tại đặc thù của đôi bạn tín hữu đã rửa tội (toute thể con người, nam cũng như nữ, với xác thân của người nam và người nữ, họ trao đổi yêu thương và hiến dâng cho nhau cách trọn vẹn, duy nhất, bất khả phân ly và phong nhiêu) được biến đổi thành “bí tích”. Trung tâm điểm của cử hành hôn phối là lời tuyên bố ưng thuận đôi tân hôn trao cho nhau. Thực tế có một nguy cơ là lời tuyên hứa ưng thuận giữa một người nam và một người nữ diễn ra khá thường ấy có thể hơi bị xem nhẹ. Trong khi, thực ra chúng ta đang đối diện với một phép lạ, đó là một người tự nguyện hiến chính mình cho một người khác, dám trao phó con tim mình, cuộc sống mình, số phận mình cho người ấy, phó thác cho mầu nhiệm của một nhân vị khác.

Hôn phối: một “bí tích thường xuyên”

“Bí tích Hôn Phối không chỉ là thời điểm cử hành hôn lễ nhưng là thực tại tác động toàn bộ đời sống hôn nhân” (HĐGMVN, Thư Chung 2016).

Nói hôn nhân là một bí tích có nghĩa là nhìn nhận rằng qua hành động của đôi hôn phối nói lên sự ưng thuận chính Đức Kitô hoạt động: Người mặc khải và thực hiện cái gì đó thuộc tình yêu của Người cho Hội thánh và cho con người. Hắn là Đức Kitô sẽ hiện diện cả trong những hoàn cảnh khác thường nhật hơn của đời sống; nhưng công bố sự ưng thuận vẫn là một hành động biệt loại, không ở trên cùng một bình diện với tất cả các hành động khác của tình yêu đôi bạn trao cho nhau về sau. Hôn phối có thể được xếp vào loại “bí tích thường xuyên”:

suốt cuộc sống hôn nhân của họ, trong những hoàn cảnh nhất định, đôi bạn có thể tái hiện lại bí tích hôn phối qua việc tạo ra những hiệu quả của ân sủng và ý nghĩa sâu xa ấy vốn đã được thực hiện trong thời điểm cử hành lễ cưới. Điều đó xảy ra trong mọi hành động đặc thù của tình yêu giữa đôi vợ chồng – kể cả hành động kết hợp tính dục vợ chồng – để trải nghiệm trong sự tự do và ý thức, một cách chân thật, như những hành động đích thật của tình yêu.

Hôn nhân, Thánh Thể và bước theo Chúa Kitô

Thế nên, nói hôn nhân là “bí tích” điều đó có nghĩa là khẳng định rằng chính hôn nhân là một âm vang vọng của lời “xin vâng” của tình yêu được loan báo và sống trên Thập giá của Đức Kitô. Chính vì thế, hôn nhân được mời gọi họa lại theo khuôn mẫu tình yêu của Giêsu và tái hiện lại những gì diễn ra nơi tình yêu thập giá ấy trong ngày hôm nay. Quy chiếu bí tích hôn phối đến tình yêu của Chúa Kitô trên Thập giá còn gợi sự liên hệ chặt chẽ giữa Hôn nhân và Thánh Thể: Mình Thánh trao ban, Máu Giao ước đổ ra của Chúa Kitô trở thành cơ sở, nguyên mẫu và sức mạnh cho đời sống bác ái của mỗi Kitô hữu, của các đôi bạn và gia đình Kitô hữu. Chính trong hy tế này đôi bạn Kitô hữu tìm thấy nguồn mạch không ngừng tuôn trào và định dạng cho Giao ước phu thê của mình.

“Đức Giêsu gõ cửa các gia đình chia sẻ với họ bữa tiệc Thánh Thể (x. Kh 3,20). Ở đó, vợ chồng luôn luôn có thể ký kết lại giao ước Vượt Qua vốn là giao ước đã kết hợp họ và phản ảnh Giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với nhân loại trên thập giá[1]. Thánh Thể là bí tích của Giao Ước Mới, trong đó công

trình cứu chuộc của Đức Kitô được thực hiện (x. Lc 22,20). Như thế mối liên kết sâu xa giữa đời sống hôn nhân và Thánh Thể càng trở nên càng rõ nét hơn[2]. Lương thực Thánh Thể là sức mạnh và động lực cần thiết cho đôi vợ chồng để sống hôn ước mỗi ngày như một ‘Hội thánh tại gia’” (Amoris Laetitia 318).

Khi ấy, người ta có thể kết luận rằng đối với hai bạn đính hôn Kitô hữu, kết hôn trong Hội thánh nhằm mục đích cuối cùng là gia tăng tình yêu Chúa Giêsu Kitô hơn, bằng cách sống như Người, hay bước theo ơn gọi nêu thánh của mình.

Bí tích hôn phối xây dựng Hội thánh

Sự hiện diện của linh mục chứng hôn cho đôi bạn kết hôn trong Hội thánh diễn tả sự kiện hôn phối liên hệ đến toàn thể Hội thánh. Thể thức công khai và hình thức Hội thánh của lễ Hôn phối không chỉ là một thủ tục bên ngoài. Nó hàm chứa một sự nhìn nhận và bảo vệ cho quyết định này và nói lên rằng cộng đoàn Kitô hữu cảm thấy mình đồng trách nhiệm hoàn thành cuộc hôn nhân này. Hơn nữa, tình yêu của đôi vợ chồng góp phần hiệu quả để xây dựng Hội thánh. Đôi vợ chồng góp phần trước hết qua việc đón nhận và giáo dục con cái mà Chúa sẽ ban cho họ và còn qua gương mẫu sống đức tin, sống tinh thần hiếu khách và cởi mở đón nhận tha nhân khi trở nên những tế bào sống động của Giáo hội.

Hôn nhân và “những thực tại cánh chung”

Hôn nhân Kitô giáo loan báo, tiên trưng và báo trước niềm vui và sự viên mãn của thời cánh chung. Nhưng hôn nhân không

phải là một giá trị tối hậu, và như thế, người ta không thể phỏng chiếu trên hôn nhân những mong đợi và những kỳ vọng quá đáng. Không người nào có thể ban cho người bạn đời kia “thiên đàng tại thế”. Hạnh phúc hai người có được trong tình yêu của họ chỉ là một hình ảnh bất toàn và còn khiếm khuyết của niềm hạnh phúc sau cùng mà chỉ một mình Chúa mới có thể ban cho.

“Quả thật, trên thực tế không gia đình nào là hoàn hảo và được kiện toàn một lần dứt khoát; nhưng đòi hỏi một sự phát triển tiệm tiến khả năng yêu thương của mình. Có một tiếng gọi không dứt, phát xuất từ sự hiệp thông viên mãn của Thiên Chúa Ba Ngôi, từ sự kết hợp kỳ diệu giữa Đức Kitô và Hội thánh của Người, từ cộng đoàn kiều diễm là Gia đình Nadarét, và từ tình huynh đệ vô tì tích giữa các thánh trên thiêng quốc. Tuy nhiên, việc chiêm ngắm sự viên mãn mà chúng ta chưa đạt tới cũng giúp chúng ta biết tương đối hóa trong khi nhìn lại cuộc hành trình lịch sử mà chúng ta đang thực hiện trong tư cách là gia đình, để rồi chúng ta không còn đòi hỏi các mối tương quan liên vị của chúng ta phải hoàn hảo, phải tinh túyền trong ý hướng, và phải nhất quán – điều mà chúng ta chỉ có thể gặp thấy trong Nước Trời mai sau” (Amoris Laetitia 325)

Thảo luận theo nhóm:

- Phản ứng tức thời của chúng ta như thế nào trước điều được nghe?
- Suy nghĩ về chi tiết một vài lời nói, cử chỉ trong nghi thức hôn phối (những câu hỏi của người chứng hôn trước lời ưng thuận, chính lời công bố sự ưng thuận, sự kiện trao nhẫn cho

nhau) anh chị có thể cùng rút ra được một vài ý nghĩa trọng yếu nào?

– Đâu là những hệ quả từ những điểm nhấn quan trọng trên đây có thể đem lại cho cuộc sống hằng ngày?

[1] Gioan Phaolô II, Familiaris Consortio 57.

[2] Chúng ta cũng không được quên rằng giao ước của Thiên Chúa với dân Ngài được diễn tả như một sự đính hôn (x. Ed 16,8. 60; Is 62,5; Hs 2,21-22), và giao ước mới cũng được trình bày như một hôn ước (x. Kh 19,7; 21,2; Ep 5,25).

Văn phòng HDGMVN

Nguồn: hdgmvietnam.org





Kêu mời: Anh chị em thân mến, khi tìm hiểu về hôn nhân, chúng ta biết hôn nhân có hai mục đích là yêu thương nhau và truyền sinh. Khi nói về hôn nhân Kitô-giáo, chúng ta lại quả quyết hôn nhân Kitô-giáo là để nêu thánh. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: "Ai thi hành ý muốn của Cha Tôi, người ấy là anh chị em Tôi".* Chúng ta cầu nguyện cho mọi thành phần Hội Thánh, biết sử dụng đời sống hôn nhân và gia đình mà giúp nhau nêu thánh, thuộc về gia đình trên trời.
2. *Chúa phán: "Ai yêu mến Thầy sẽ giữ lời Thầy, Cha và Thầy sẽ ở trong người ấy".* Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô-hữu và người trẻ sắp kết hôn, biết làm cho mọi thành phần trong gia đình đều được nêu thánh.
3. *Chúa phán: "Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em thực hiện những điều Thầy truyền dạy".* Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô-hữu và người trẻ sắp kết hôn, nhờ thi hành lời Chúa mà giúp nhau nêu người môn đệ Chúa.
4. *Chúa phán: "Hôm nay anh sẽ được ở với Tôi trên thiên đàng".* Chúng ta cầu nguyện cho các đôi vợ chồng và người trẻ sắp kết hôn trong họ đạo chúng ta, biết cùng giúp nhau tin nơi Chúa và được lên thiên đàng.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa muốn cho mọi người được nêu thánh. Xin cho các Kitô-hữu sống đời hôn nhân và những người trẻ sắp kết hôn, được ơn Chúa Thánh Thần thúc đẩy mà thi hành ý Chúa, và được hưởng phước thiên đàng... Amen

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền

HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH CÔNG GIÁO

Mưu cầu hạnh phúc là khát vọng của con người ở mọi thời và mọi nơi. Đã có rất nhiều tài liệu sách vở đã được viết để hướng dẫn cho con người tìm được hạnh phúc. Tuy nhiên, con đường để đạt tới hạnh phúc không là một công thức chung cho tất cả mọi người nhưng mỗi người phải tự tìm cho riêng mình một con đường để đạt được mục đích là hạnh phúc trong cuộc đời.

Đối với người tín hữu, vì được tạo dựng bởi Thiên Chúa nên con người chỉ hạnh phúc thật khi được Thiên Chúa trọn hảo lấp đầy khát vọng vô biên nơi tâm hồn của mình, chỉ thật sự viên mãn khi được hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa. Có nhiều con đường, nhiều ơn gọi khác nhau để nêu thánh. Có người nêu thánh trên con đường dâng hiến, có người nêu thánh trong việc chu toàn bốn phận nơi gia đình...con đường nào cũng là một ơn gọi vì đó chính là phương thế để ta nêu thánh.

Đối với những người chọn đời sống hôn nhân thì hôn nhân gia đình chính là phương thế hữu hiệu để nêu thánh. Gia đình chẳng những là môi trường cho từng cá nhân nêu thánh mà còn là môi trường giúp nhau để mọi người nêu thánh vì khi thánh hóa gia đình chính là góp phần vào sự thăng tiến, lành mạnh đời sống xã hội và Giáo hội. Vậy phải làm sao để thăng tiến và thánh hóa gia đình?

Về thể lý cũng như về tâm lý tình cảm. Ước muốn sống với người khác phái tính, dã tự bản chất của con người. Nhưng cách sống ấy phải được bảo vệ trong một định chế kìm hãm

được tính thắc loạn, bất tín. Chỉ có hôn nhân chung thủy, một vợ một chồng, mới thúc đẩy con người chu toàn trách nhiệm gia đình, nuôi dạy con cái. Đây là nền đá vững chắc cho gia đình.

Một tình yêu chân thật sẽ thúc đẩy con người dâng hiến tất cả khả năng sức lực mình có cho gia đình. Mỗi người một khả năng, chẳng ai giống ai, và khi hoàn cảnh xảy đến tự lòng người ấy sẽ biết phải làm gì. Có thể khả năng ấy là sức khỏe, là thời giờ, là sự điềm tĩnh khôn ngoan, là khả năng chuyên môn, là sức chịu đựng, có khi là cả mạng sống.

Xây dựng gia đình chỉ dựa trên tình cảm không thôi thì chưa đủ và như xây nhà trên cát. Hắn nhiên hai người chung sống phải dựa trên tình yêu, nhưng chỉ tình yêu không thôi thì chưa đủ, vì nó khó bền chặt. Thật sự ngày nay không có một gia đình nào hoàn hảo. Cũng không có một người chồng nào, người vợ nào hoàn hảo, nên cả hai người phải xây đắp tình yêu kiên vững trọn đời cho gia đình mình với tình yêu chân thật bắt nguồn từ Thiên Chúa. Tình yêu ấy cần được giúp đỡ, đặt hy vọng sự bền chặt nơi tình yêu Thiên Chúa.

Đời sống con người là một hành trình và cuộc sống gia đình cũng như con thuyền trên biển đời, sẽ chẳng bao giờ bình yên tuyệt đối. Những ham muốn của xác thịt, luôn đòi hỏi, muốn nổi loạn, gây xung khắc. Còn biết bao nhiêu cám dỗ, những mồi mọc của thế lực tội lỗi trần gian theo đuổi đêm ngày. Nếu chúng ta chỉ dựa vào sức mình thì phần thua chắc chắn sẽ về mình không sớm thì muộn. Vì thế các gia đình cần sống liên kết mật thiết với Đức Kitô bởi vì Ngài là Thiên Chúa, Ngài có Lời ban Sự Sống, là nguồn hạnh phúc. Nếu chúng ta sống mật

thiết với Chúa, chúng ta sẽ được nguồn hạnh phúc tiếp sức để sống thánh thiện tốt lành. Mỗi khi gặp gian nan thử thách, chúng ta sẽ có Ngài an ủi phù trợ.

Gia đình hạnh phúc là mong ước ngàn đời của nhân loại, dù vậy, thời nào cũng có nhiều thảm cảnh xảy ra làm cho gia đình tan vỡ, và hiện trạng ấy ngày nay tưởng chừng như trầm trọng hơn, đến nỗi nó ám ảnh những người trẻ trước ngưỡng cửa hôn nhân làm cho họ lo sợ, nghi ngờ.

Người tín hữu Công Giáo hơn lúc nào hết phải sống, phải thánh hóa gia đình theo đường lối Chúa, để góp phần vào việc lành mạnh hóa gia đình xã hội, đồng thời cổ vũ, khuyến khích và nêu gương cho những ai sống đời sống đôi bạn.

Lm. Phil. Phạm Huy Phong



CHA SỞ

NHIỆM VỤ CAI QUẢN

(đ. 529-535)

Nhiệm vụ cai quản của cha sở là một trong ba nhiệm vụ do chức thánh linh mục thừa tác và do chức vụ là cha sở. Từ điều 529 và các điều tiếp theo của bộ Giáo luật 1983, đề ra những nhiệm vụ đặc biệt và những nhiệm vụ khác gắn liền với chức vụ cha sở, trong việc cai quản họ đạo. Điều 529 dạy rằng:

Để nhiệt thành chu toàn trách nhiệm chủ chăn, cha sở phải cố gắng tìm hiểu các tín hữu đã được trao cho ngài coi sóc; ngài cũng phải đi thăm các gia đình, chia sẻ những nỗi lo âu, nhất là những ưu tư và tang tóc của các tín hữu, bằng cách nâng đỡ họ trong Chúa và sửa dạy họ cách khôn khéo, nếu họ sai sót cách nào đó; ngài phải giúp đỡ những người đau yếu, nhất là những người đang hấp hối với một lòng bác ái vô biên, bằng ân cần ban các bí tích tăng sức cho họ và phó dâng linh hồn họ cho Thiên Chúa; ngài phải đặc biệt quan tâm đến những người nghèo, những người bệnh tật, những người cô đơn, những người tha hương, cũng như đang gặp những khó khăn đặc biệt; ngài cũng phải ra sức nâng đỡ các bậc vợ chồng và các bậc cha mẹ trong việc chu toàn bốn phận riêng của họ và phải cố vũ sự thăng tiến đời sống Kitô giáo trong gia đình (đ.529§1).

Cha sở phải nhận biết và cố vũ phần đóng góp riêng của giáo dân trong sứ mạng của Giáo Hội, bằng cách cổ động các hội đoàn của họ nhằm các mục tiêu tôn giáo, Ngài phải cộng tác

với Giám Mục của mình và với linh mục đoàn của giáo phận, ngài cũng phải làm sao để các tín hữu biết quan tâm đến sự hiệp thông trong giáo xứ, để họ cảm thấy mình vừa là thành phần của Giáo Hội phổ quát, và để họ biết tham gia và nâng đỡ những công cuộc nhằm mục đích cổ vũ sự hiệp thông đó (đ.529§2).

Điều luật trên phát hoạ một khuôn mẫu cha sở thật lý tưởng. Chúng ta có thể tóm lại những nhiệm vụ đó như sau:

Triết 1:: Cha sở với đoàn chiên của mình

Cha sở là chủ chăn nên cần phải biết từng con chiên của mình, tiếp cận với họ trong thực tế đời sống; cha sở sẽ viếng thăm các gia đình, các nơi lao động, các môi trường sinh thái riêng biệt, để biết rõ, hiểu rõ hoàn cảnh của mỗi người mà giúp đỡ phần hồn phần xác (người đau yếu, hấp hối, tang tóc, người cô đơn, tha hương...);

Cha sở không phân biệt đối xử với con chiên, không tính toán sang hèn, không khinh bỉ trọng phú, ngược lại, hãy tận tâm tập trung dành ưu tiên cho người nghèo là người cần đến Giáo hội nhiều hơn;

Khi cần phải sửa dạy, cha sở chú ý đến thanh danh, hoàn cảnh, mà hành động cách hữu lý, tích cực xây dựng, nghĩa là có lợi hơn có hại (x. 2Cr. 7,9), và làm nơi khác hơn là nơi toà giảng;

Cha sở nên dành nhiều thời giờ để mục vụ cho các gia đình Công giáo, nhất là những gia đình hôn nhân khác đạo để họ

chu toàn bốn phận với nhau cũng như giáo dục con cái trong đức tin của Giáo hội. i

Triết 2: Cha sở với các cộng sự viên của mình

Trong công việc của cha sở, có sự cộng tác của các cá nhân và của các hội đoàn tùy theo vai trò của mỗi thành phần, đó là điều đáng khích lệ. Kể từ Công đồng Vat. II, Hội thánh mong muốn các cha sở như là những viên gạch nối để xây dựng họ đạo thành một cộng đoàn đức tin sinh động, một sự hiệp thông trọn vẹn không những ở tại họ đạo, mà còn trong Địa phận và với Hội thánh toàn cầu nữa (xem thêm Vat. II, sắc lệnh về đời sống linh mục, về tông đồ giáo dân, về hoạt động truyền giáo).

Những nhiệm vụ khác trong việc cai quản của cha sở:

1/. Của dâng cúng (đ. 531)

Theo truyền thống hợp pháp lâu đời trong Hội thánh, khi cử hành các bí tích và á bí tích, các tín hữu có thói quen dâng cúng giúp nhà thờ (khác với bổng lễ), có khi là tự ý tự nguyện, có khi là lệ phí có tính công bình bắt buộc. Trong Giáo luật hiện nay, cả hai trường hợp trên được gọi là của dâng cúng. Theo tinh thần của CD Vat. II, của dâng cúng nhân dịp các công việc phục vụ thiêng liêng (cũng như trong những trường hợp khác) phải được coi là thuộc về họ đạo, trừ khi người dâng cúng minh nhiên dâng biếu cho cha sở (x. thêm “Chú giải mục vụ” của cha Ng. Ngọc Thủ và Vat. II, PO.20).

2/. Đại diện pháp lý (đ.532):

Pháp nhân bao giờ cũng có thể nhân (cá thể hay tập thể) đại diện cho nó trước pháp luật và hành động nhân danh nó (x.đ.98§2 và 118). Cha sở đương nhiên là đại diện pháp lý của họ đạo vì là người đứng đầu của họ đạo. Hơn nữa, điều 532 quy định cách rõ ràng ngài là đại diện pháp lý của họ đạo (chỉ có ba nố nói rõ người đại diện pháp lý trong Giáo luật: Giám mục (đ.393), giám đốc chủng viện (238§2) và cha sở (đ. 532) mà thôi).

Cha sở đồng thời cũng là quản trị viên bẩm sinh các tài sản của họ đạo, nên phải quản trị theo luật định ở các điều 1281-1288. Vì là người quản trị, quản lý chớ không phải là chủ sở hữu của tài sản họ đạo, nên ngài cần có sự cộng tác của giáo dân (HĐ kinh tế của họ đạo) nếu cần thưa kiện hay hầu toà đồi về vấn đề tài sản vật chất của họ đạo (x.đ.1288); quản trị viên cũng phải được phép của Đấng bản quyền về những thay đổi, mua bán, chuyển nhượng... tài sản mà mình đang quản trị. Vì vậy, nếu cha sở quản trị sai, hoặc có hại nặng cho Hội thánh, thì đó sẽ là lý do để ngài có thể bị bãi chức (x.đ.1741§5).

3/. Cư sở (đ.533)

Nhằm bảo đảm cho việc chu toàn các nghĩa vụ mục tử trong họ đạo, điều 533 buộc cha sở phải cư trú trong nhà xứ gần nhà thờ. Thêm vào đó, sách CNLM, 27. nói rõ hơn: “đối với các chủ chăn, việc cư trú tại nhiệm sở là một đòi buộc gắn liền với nhiệm vụ của mình”. Vì vậy, điều 1396 xem việc vắng mặt bất hợp pháp là điều đáng khiển trách và có thể bãi chức nếu đã được nhắc nhở mà không thay đổi. Tuy nhiên, trong những trường hợp đặc biệt vì lý do chính đáng, Bản quyền sở tại có

thể cho phép cha sở trợ ở nơi khác, miễn là phải dự liệu sao để các nhiệm vụ thuộc họ đạo được chu toàn cách chu đáo và đắc lực.

Luật phổ quát cũng dự liệu cho phép cha sở mỗi năm được đi nghỉ một tháng liên tiếp hay đứt đoạn - không kể những ngày đi tĩnh tâm, trị bệnh (x.d.533§2). Điều luật này được CD Vat. II (số 20, sắc lệnh về đời sống linh mục) du nhập từ luật lao động của các quốc gia ở Tây phương. Nhưng không phải ai cũng được hưởng vì các linh mục coi họ đạo không tìm ra người thay thế cho mình lúc vắng mặt, vì trên hết luật vì “phần rỗi các linh hồn” mà các linh mục là người chăn dắt nên không thể để cho đoàn chiên bơ vơ được.

Ngoài ra, điều luật trên cũng nói thêm khi cha sở đi vắng khỏi họ đạo một tuần lễ thì phải xin phép và có sự ưng thuận của Đẳng bản quyền (x.d.533§2; CNLM.27,J; Com., 1982,tr.225); nếu đi vắng khỏi họ đạo trên ba ngày phải thông báo với cha Quản hạt (x.QC LM GpVL).

Lm. Phêrô Hồ Hoàng Vũ tổng hợp





"HÃY LÀM VIỆC NÀY ĐỂ NHỚ ĐẾN THẦY".

Trong thư của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II gởi các linh mục vào thứ năm tuần thánh năm 1995. Ngài nói đến liên hệ giữa Linh mục và vai trò của Mẹ Maria.

Biết bao nhiêu người trong chúng ta nhờ mẹ mình mà có được chính ơn gọi linh mục. Kinh nghiệm dạy rằng rất thường, chính người mẹ, qua nhiều năm dài, biết vun trồng trong tâm hồn mình, lòng ao ước về ơn gọi linh mục cho con cái, và đã có được ơn gọi ấy bằng cách cầu nguyện với sự kiên trì tin tưởng và lòng khiêm nhường sâu xa. Như vậy, không áp đặt ý riêng, người mẹ chỉ biết tạo điều kiện với sức mạnh của đức tin để làm triển nở nguyện ước làm linh mục trong tâm hồn của người con, nguyện ước mà sẽ mang lại kết quả vào một ngày thuận lợi nào đó.

Trong bữa Tiệc Ly, Đức Kitô đã lập các bí tích của Hy Tế và Chức Linh Mục của Tân Ước, khởi đầu Tam Nhật Vượt Qua. Trung tâm của bữa Tiệc Ly là chính Thân Mình của Đức Kitô. Chính Thân Mình ấy mà, trước khi chịu khổ nạn và chịu chết, trong bữa Tiệc Ly, đã được trao ban như lương thực trong việc lập Phép Thánh Thể. Đức Kitô cầm trong tay mình tấm bánh, bẻ ra và trao cho các Tông Đồ, vừa dọc những lời này: "Anh em cầm lấy mà ăn; đây là Mình Thầy" (Mt 26,26). Ngài đã lập bí tích Thân Mình Ngài như thế, Thân Mình mà Con Thiên Chúa đã mặc lấy từ Đấng sinh ra mình, Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm. Sau đó, Ngài giới thiệu cho các Tông Đồ trong chén chính Máu Mình dưới hình rượu,

vừa nói: “*Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội*” (Mt 26,27-28). Ở đây, vẫn còn nói đến Máu làm sinh động Thân Mình đã lãnh nhận từ Đức Trinh Nữ làm Mẹ: Máu phải đổ ra trong khi chu toàn mầu nhiệm Cứu Độ, để Thân Thể đã được lãnh nhận từ Mẹ có thể. Mặc dù trong phụng vụ Thứ Năm Tuần Thánh, không nói đến Đức Maria. Trái lại, chúng ta tìm thấy Mẹ vào Thứ Sáu Tuần Thánh dưới chân Thập Giá với thánh Gioan Tông Đồ - thì khó mà không nhắc đến sự hiện diện của Mẹ trong việc lập Phép Thánh Thể, trước cuộc khổ nạn và cái chết của Thân Thể Đức Kitô, Thân Thể mà Con Thiên Chúa đã lãnh nhận từ Đức Trinh Nữ làm Mẹ, vào giây phút Truyền Tin.

Đối với chúng ta, là những linh mục, bữa Tiệc Ly là giây phút thánh thiện đặc biệt. Đức Kitô, Đấng nói với các Tông Đồ: “*Anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy*” (1 Cor 11,24), đã lập nên bí tích Truyền Chức Thánh. Đối với cuộc đời linh mục của chúng ta, đây là một giây phút quy hướng vào Đức Kitô thật rõ nét nhất.

Như vậy, chức linh mục mà hôm nay chúng ta nhớ đến với cả lòng tôn kính như di sản đặc biệt của chúng ta, một chức linh mục thừa tác. Chúa Giêsu khi thiết lập bí tích Thánh Thể thì đồng thời Ngài cũng thiết lập bí tích truyền chức linh mục cho các môn đệ khi nói: “*Anh em hãy làm việc này, mà tưởng nhớ đến Thầy*”, để các môn đệ của mình, và những người kế tục các ngài trong chức giám mục và linh mục thực hiện mọi ngày cho đến tận thế.

Linh mục là người được thông phần vào sự sáng tạo của Thiên Chúa, chính các ngài đã được Thánh Thần thánh hoá để trở

nên công cụ thánh, để làm cho có Chúa Giêsu trên bàn thờ trong thánh lễ, đây cũng chính là mầu nhiệm tình yêu mà Chúa Giêsu đã thực hiện giữa nhân loại: Ngài chọn những con người bất toàn để làm cho họ trở nên hoàn hảo trong bí tích truyền chức thánh linh mục để chính các ngài hằng ngày nhân danh Thiên Chúa, nhân danh Hội Thánh, nhân danh cộng đoàn và cá nhân mình, để dâng lời chúc tụng và cảm tạ Thiên Chúa qua Đức Giêsu Kitô đang hiện diện trên bàn thờ.

Linh mục chính là người phục vụ và mang tình yêu của Thiên Chúa đến cho mọi người, nhất là những nơi mà các ngài được sai đến với tư cách là mục tử, chính nhờ bí tích Thánh Thể và chức thánh mà các ngài trở thành những mục tử chân chính chứ không phải là kẻ làm thuê, nên các ngài với tư cách là mục tử quy tụ chung quanh mình những kẻ tin vào Đức Ki-tô, và làm cho họ trở nên một đàn chiên duy nhất trong Hội Thánh của Chúa, do đó, linh mục luôn ý thức rằng: mình vừa là thầy vừa là anh em của mọi người, cho nên các ngài không những sống sao cho tốt đẹp, để đàn chiên mà mình đang coi sóc được hưởng nhờ những ơn thánh qua sự thánh hiến của mình, và giáo dân sẽ an tâm vui vẻ sống trong tình yêu Thiên Chúa dưới sự chăm sóc của các ngài.

Hôm nay cũng là ngày của linh mục, chúng ta nhớ luôn cầu nguyện cho các ngài được dồi dào ơn Chúa, để các ngài trước hết là thánh hoá bản thân mình, sau nữa là thánh hoá các linh hồn trong thiên chức linh mục mà các ngài đã lãnh nhận.

Xin Đức Trinh Nữ Thánh, với cả tình thương mến, đoái nhìn đến tất cả chúng con, những người con riêng của Mẹ, trong ngày lễ hằng năm này của chức linh mục chúng con. Nhất là

xin Mẹ đặt trong tâm hồn chúng ta, một sự lòng ao ước nêu thánh.

Linh mục Giacôbê



ĐỜI NGƯỜI: HẠNH PHÚC HAY ĐAU KHỔ ?

Là con người, từ cổ chí kim, từ Đông chí Tây... ai ai cũng đều mong muốn mình được hạnh phúc và an vui, chính thánh Tôma Aquinô cũng đã cho rằng: “theo bản tính tự nhiên, tất cả mọi người đều khát mong hạnh phúc”; chính sự khát mong, ao ước và cố gắng đạt được điều đó mà thế giới đã dành ngày 20.03 hằng năm là ngày “Quốc tế hạnh phúc”. Điều quan trọng là “Hạnh phúc” có từ đâu? Con người phải sống như thế nào mới được gọi là “Hạnh phúc”?

Là người Công giáo, ai cũng tin rằng: Thiên Chúa dựng nên con người là để cùng vui hưởng hạnh phúc bên nhau trong tình yêu chia sẻ và trao ban. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II từng khẳng định: “con người không thể sống mà không có tình yêu... và cuộc sống con người sẽ mất ý nghĩa nếu không cảm nhận được tình yêu...”. Bởi vì con người là hình ảnh của Thiên Chúa Tình yêu, cho nên sống là phải yêu thương và chỉ khi nào con người thể hiện trọn vẹn cǎn tính “Yêu” mà Thiên Chúa đặt để nơi mình thì lúc đó mới có được nguồn “Hạnh phúc” đích thật. Câu chuyện dưới đây sẽ phản ánh được phần nào trạng thái hạnh phúc và đau khổ của đời người:

Cứ vào mỗi thứ hai đầu tuần, là mình có dịp đưa Mình Thánh Chúa đến với những người già, bệnh tật xung quanh nhà Dòng theo ý của Cha sở, hơn hai năm tiếp xúc, gặp gỡ những phận người đau yếu, sức khỏe kiệt dần theo từng ngày sống giúp mình ý thức hơn về thân phận dời người, cảm nhận được giá trị của cuộc sống, về ý nghĩa của kiếp nhân sinh; Quả vậy, dù tuổi già sức yếu cùng với bao căn bệnh hành hạ thân xác, nhưng trong niềm tin vào Chúa và sự chăm sóc của con cháu mà những người đau yếu, bệnh già này vẫn luôn an vui, bình thản với cái chết đang cận kề. Mình còn nhớ hình ảnh của một người bác ngồi xe lăn do bệnh tai biến bị liệt nửa người, sau khi trao Mình Thánh Chúa cho bác, thấy khuôn mặt có vẻ tươi vui hơn bình thường nên mình liền hỏi:

- Hôm nay có vẻ Bác khá hơn rồi, sức khỏe đang phục hồi dần phải không?

Bác cười và nói:

- Đau nhức suốt đêm con à! Càng ngày càng nặng hơn thì có.
- Mình ngõ ngàng hỏi lại:
- Nhưng sao hôm nay Bác lại cười tươi và có vẻ khỏe hơn mà?

Bác chỉ tay vào trong nhà rồi bảo:

- Đêm qua có thằng Năm về và thức suốt đêm để xoa bóp cho bác.. giờ nó đang ngủ.
- Oh, ra là vậy!!

Câu nói của bác làm mình chợt nhận ra, nụ cười và niềm vui của bác không phải do bệnh tình thuyên giảm mà là sự hiện

diện và chăm sóc của anh Năm, một người con làm việc ở xa nhưng biết dành thời gian để về và cùng thức suốt đêm bên mẹ. tuy anh không phải là bác sĩ, nhưng đôi tay và sự vỗ về của anh đã làm cho chứng đau nhức của mẹ không còn tồn tại, cơn đau thể xác được thay thế cho niềm vui tâm hồn và nụ cười thỏa mãn của một người mẹ vì sự hiếu thảo của con trai. Và mình tin chắc rằng: trong bầu khí gia đình như thế, bác cũng sẽ thưa vâng với Chúa trong niềm xác tín: “con đã nhận ra được niềm hạnh phúc và ơn cứu độ Chúa ban..., giờ đây, con sẵn sàng ra đi trong bình an”. Ôi, sao mà hạnh phúc biết bao!

Rất tiếc là bên cạnh những mái ấm yêu thương, sự chăm sóc với lòng hiếu thảo của con cháu, để có được những cảnh chia ly trong bầu khí an bình cùng với sự thanh thản của người ra đi; thì vẫn còn đó, một vài gia đình thiếu vắng tình yêu, con cái bất hòa, chia rẽ nhau... thậm chí không muốn nhìn nhận nhau bởi những tranh chấp về tài sản, về quyền lợi trong gia đình. Đó là trường hợp đau lòng của một cụ ông ngã bệnh với chứng đau tim và phù thủng do suy thận, một mình chóng chọi với căn bệnh trong căn nhà tồi tàn không một người thân săn sóc, chỉ có mấy người cháu họ ở gần bên lo thức ăn và thuốc uống cho ông, hỏi thăm thì mới biết ông có một đứa con trai đang làm ở Sài Gòn, thấy cảnh tình của ông rất cần sự chăm sóc nên mình hỏi ông:

- Ông bệnh như thế này rồi, sao không gọi con trai về để lo cho ông?

Ông nhăn nhó trả lời:

- Đứa cháu có gọi điện rồi, nó bảo là bận công việc, không về được!

Mình thản thốt kêu lên:

- Công việc quan trọng hơn mạng sống của ông sao?

Ông chỉ biết cười buồn và nói:

- Dành vậy thôi Thầy ơi, lúc nhỏ mình không dạy dỗ, không lo cho cuộc sống của nó, giờ nó bỏ mình cũng phải chịu thôi,,, chắc khi nào tôi chết nó mới về lo chôn cất là xong.

Chào ông ra về mà trong lòng cảm thấy điều gì đó thiêu đốt tận tâm can,, trời ơi con với cái!! Dù gì đi nữa cũng phải nghỉ đến tình máu mủ, nghĩa cha con chứ?. Dù ông có thiếu xót trong việc dạy dỗ, không lo đủ đầy cuộc sống cho con mình,,, thì ông cũng có quyền được chăm sóc, được chết bên cạnh người thân yêu của mình. Giờ đây, ông không còn ai khác ngoài đứa con trai độc nhất, vậy mà con ông bảo: "hãy tự lo cho bản thân bố đi, con đang bận công việc, khi nào bố chết con sẽ thu xếp về!.." Có lẽ hơn ai hết, ông cảm nhận được sự bạc bẽo, vô tâm này và cắn răng cam chịu không một lời than trách; nhưng từ sâu thẳm tâm hồn, chắc lòng ông luôn đau nhói mỗi khi đêm về, nhất là những cơn đau thể xác từng ngày hành hạ cơ thể ông. Cơn đau bệnh tật và nỗi đau tâm hồn gặm nhấm từng ngày, từng giờ trên cơ thể già nua của một con người. Quả là một cảnh đời đầy nước mắt và khổ đau!

Đời người là thế, ai cũng được sinh ra để rồi cố gắng chọn cho mình những nguồn vui và hạnh phúc, chẳng ai muốn mình

phải khổ bao giờ. Nhưng để có được nguồn “Hạnh Phúc” đích thực của đời mình thì phải cần đến ơn Chúa và sự cố gắng bản thân. Chúa Giêsu từng quả quyết: “kho tàng anh em ở đâu thì lòng trí anh em ở đó”. Nơi ơn gọi hôn nhân, Cha mẹ và con cái hãy hướng về nhau như kho tàng quý giá không gì thay thế được, tiền tài, danh vọng... chẳng có giá trị gì so với tình yêu phục vụ, hy sinh cho nhau. Sống bên nhau, trao cho nhau những gì tốt đẹp nhất trong sự hiện diện của Thiên Chúa mới là nguồn hạnh phúc mà gia đình cần tìm kiếm. Nơi ơn gọi dâng hiến, kho tàng quý giá chính là Thầy Giêsu, hãy xem mọi sự trên thế gian chẳng là gì so với việc gắn kết đời mình với Đức Giêsu, sống thân tình với Ngài trong từng phút giây, để rồi cùng với Ngài đem tình thương, nguồn sống đến cho tha nhân. Mùa chay Thánh 2017 đang mời gọi mỗi người hãy quay về với Thiên Chúa Tình Yêu, nương tựa vào trái tim đầy thương tích của Ngài để cảm nhận “Yêu” là gì?, để rồi nghe lời mời gọi của thánh Augustinô: anh em hãy Yêu đi rồi làm những gì mình muốn.! Ước gì từng gia đình, mỗi phận người hãy cùng đứng lên, quay về với Cha, làm hòa với anh em và muôn loài, biết đón nhận và trao ban trong tình yêu mến nhau, để ai ai cũng reo lên trong niềm xác tín: “Hạnh phúc” đời người là có thật trong cuộc sống hôm nay.

Dòng Kitô Vua Vĩnh Long

GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC CỦA ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

“Bởi thế, người ta lìa bỏ cha mẹ mình mà kết hợp với vợ mình, và cả hai nên một thân xác” (Ep 5, 31)

Hôn nhân Kitô giáo là một Bí tích liên kết một người nam và một người nữ thành vợ thành chồng, bất khả phân ly và có giá trị trước mặt Thiên Chúa và người đời. Qua bí tích hôn phối, tình yêu của đôi vợ chồng được Thiên Chúa đóng ấn; họ nhận được những ơn siêu nhiên giúp họ sống ơn gọi hôn nhân và gia đình, và trở nên dấu chỉ mầu nhiệm Đức Kitô kết hiệp với Hội Thánh.

Tôi còn nhớ ngày ấy chị tôi bước theo chồng ở độ tuổi 19, cái tuổi đẹp nhất của người con gái. Chị xinh đẹp dịu dàng lại vui tính như đóa hoa hương sắc tràn đầy nhựa sống, nhưng không hiểu vì sao tôi không thấy chị cười hay có những biểu hiện của niềm hạnh phúc trong ngày cưới. Tôi tò mò chạy đến bên hỏi chị:

- Chị Hai, có chuyện gì làm chị không vui vậy?

Chị không trả lời nhưng vuốt tóc tôi rồi nói nhẹ:

- Em ra ngoài chơi đi! Chị phải chuẩn bị một chút.

Chiều hôm đó trước ngày rước dâu, tại ngôi nhà thờ nhỏ của họ đạo vùng quê, Thánh lễ Hôn phối của anh chị được diễn ra trong bầu khí ấm áp nhưng xen lẫn chút gì đó buồn buồn. Tôi vẫn còn nhớ như in hàng chữ “Không được phân ly” được đính trên khăn bàn thờ trên cung thánh cùng với hoa nến rực rỡ. Tôi quay sang hỏi má:

- Má, “không được phân ly” là sao hả má?

Má làm hiệu bảo tôi nhỏ tiếng vì đang trong nhà thờ. Sau đó, má ôm tôi sát vào lòng khẽ nói:

- Từ nay, chị Hai của con sẽ không sống chung với chúng ta nữa nhưng sẽ theo anh rể con về sống bên gia đình chồng, cũng giống như má theo ba con ngày xưa để xây dựng gia đình chúng ta như bây giờ. Dù cho sau này có như thế nào thì anh chị con cũng không được bỏ nhau. Chút nữa trong Thánh lễ con hãy chú ý lắng nghe anh chị con sẽ nói lên lời thề hứa khi trao nhẫn. Con hãy cầu nguyện cho anh chị Hai của con được vui vẻ hạnh phúc bên gia đình mới, con nhé! ...

Rồi cũng đến lúc ba má ngậm ngùi xen lẫn nước mắt hạnh phúc đưa con gái “lên xe hoa” theo chồng về nơi xứ xa. Nói là “xe hoa” nhưng thực chất là một chiếc ghe máy chạy tành tạch, sáng sớm đi thì xế trưa mới đến nơi. Ngồi trong chiếc ghe lắc lư lướt sóng, tôi cứ cắn nhăn:

- Đường xa lại khó đi như vậy, tới chừng nào chị mới về thăm nhà được đây?! Sao ba má lại gả chị đi xa vậy?! ...

Má im lặng hồi lâu rồi xoa đầu tôi, má nói:

- Anh rể con là người hiền lành chân chất, gia đình có đạo tốt lành, có người đi tu... lại ở gần nhà thờ, gả chị con về đó ba má thấy an tâm hơn.

Đúng như má nói, tuy anh rể tôi là người không có ngoại hình mà cũng chẳng có tài ăn nói như những người đã hỏi cưới mà chị đã từ chối, nhưng anh rất hiền lành tốt bụng lại hết mực yêu thương chị tôi, luôn sẵn sàng phụ giúp công việc nhà thờ.

Thời gian dần trôi, cuộc sống gia đình nhỏ của chị ngày thêm hạnh phúc; chị từ một người không giỏi nấu nướng mà nay đã là bà nội trợ giỏi chăm lo cho chồng con; còn anh rể thì hết mực yêu thương chị và chăm lo cho gia đình. Chúa đã thương ban cho anh chị những đứa con ngoan và một trong những đứa con của chị đã dâng mình cho Chúa trong bậc sống tu trì. Thấy chị vui tôi tinh nghịch hỏi:

- Hồi xưa lúc đám cưới chị, em không thấy chị cười chút nào hết, còn bây giờ thì cười tít mắt luôn, vì sao vậy?
- Ồ... thì hồi đó nghe lời má ưng ảnh vì gia đình có đạo chứ đâu có thương yêu gì trước đâu. Nhưng sống lâu ngày mới thấy cái tốt cái quý nơi ảnh. Hơn nữa bây giờ, chị đã có một đứa con làm dì phuốc, còn một đứa thì cũng sắp kết hôn với người chồng có đạo hẳn hoi, còn đứa út của chị còn đang học và cũng có ý định đi tu. Chị không còn mong ước gì hơn. Cám ơn Chúa vô cùng!
- Còn anh chị thì sao? Từ ngày cưới đến giờ có cự cãi nhau gì không?
- Nếu nói là không có cự cãi thì cũng không đúng, nhưng chưa bao giờ anh lớn tiếng với chị. Những lúc bất đồng ý kiến với nhau, chị thường im lặng và bỏ đi chỗ khác thì ảnh biết chị đang giận nên sau đó tìm cách làm lành! Còn những lần chị làm gì đó mà ảnh không vui thì ảnh thường đi ruộng tới chiều muộn mới về, chị làm cơm nấu những món ảnh thích, thế là huề!.

Nhin Chị cười vui rạng rỡ niềm hạnh phúc, tôi thầm cảm ơn Chúa liên kết anh chị qua bí tích hôn phối và ban cho anh chị tình yêu để xây dựng một gia đình đầy ắp yêu thương rập theo

khuôn mẫu tình yêu giữa Đức Kitô và Hội Thánh. Tình yêu đó có hai đặc tính là duy nhất và bất khả phân ly.

MTG Cái Nhum



CẢM THÔNG VỚI BẠN

Trong kỳ nghỉ Tết vừa qua tôi gặp lại Nga, cô bạn cùng lớp của tuổi học trò, chúng tôi rất thân nhau. Tuy mỗi đứa chọn cho mình bậc sống riêng nhưng tình bạn vẫn lớn dần theo năm tháng, thỉnh thoảng chia sẻ cho nhau những khó khăn trong cuộc sống. Qua những lần trò chuyện, câu sau cùng Nga thường nói với tôi: “Bà Sơ nhớ cầu nguyện nhiều cho mình nha”.

Nga đã lập gia đình được 8 năm và có hai con, chồng cũng có nghề nghiệp đàng hoàng, ai ai cũng bảo con nhỏ này thật có phúc... Nhưng qua chia sẻ của người trong cuộc tôi mới thấy thương và cảm thông cho bạn mình.

Hạnh phúc chỉ đến với Nga khoảng hai năm đầu, sau đó chồng Nga trở nên độc tài, kêu kiệu. Nhiều lần Nga từ tốn khuyên chồng nhưng vẫn chứng nào tật ấy. Cách vài ngày, Nga lại hứng chịu trận đòn vũ phu của chồng mà không ai ngăn can được. Bà con lối xóm thấy Nga sống đúng mực người vợ hiền mà lại phải chịu cảnh như vậy nên khuyên Nga kiện chồng vì tội bạo hành gia đình hay là chia tay cho khỏe thân.

Nga tâm sự: “Thật tình, có lúc mình cũng muốn buông xuôi nhưng nghĩ đến tương lai hai đứa con nên không dành lòng, mình nghĩ: không thể ích kỷ sống cho bản thân mà để hệ lụy đến con, hai cháu còn bé không thể sống thiếu tình phụ tử và còn tương lai nữa... Vả lại, Bí tích Hôn phối ràng buộc nên mình phải cố gắng mà thôi... Mình cảm ơn lời khuyên của các cô chú, xin thương tiếp lời cầu nguyện cho chồng của mình nhận ra thói tật để sửa sai, nhất là siêng năng dự lễ Chúa Nhật... Được vậy là mừng rồi dù có phải gánh thêm cực nhọc đến đâu mình cũng chấp nhận”.

Bản tính làm mẹ, làm vợ của người phụ nữ Việt Nam luôn kiên cường và không ngại hy sinh. Nga vẫn âm thầm và kiên trì cầu nguyện; dù bận rộn, mệt mỏi vẫn vẫn dành thời gian lần chuỗi

Thương Xót, cố gắng sắp xếp công việc đi dự lễ Misa mỗi chiều để cầu nguyện cho chồng cho con...

Ròng rã 5 năm, qua cách cư xử của vợ, chồng Nga dần dần được cảm hóa. Trước đây anh bỏ lễ Chúa nhật, Nga nhắc thì bị mắng chửi nhưng giờ thì anh ý thức sống đạo tốt, đi dự lễ thường xuyên hơn, nói chuyện nhã nhặn hơn. Niềm vui đã trở lại với gia đình, sự hy sinh chịu đựng với niềm tin đầy kiên

Theo truyền thống văn hóa Việt Nam, gia đình hạnh phúc là một gia đình “trên thuận dưới hoà, con cái hiếu thảo, vợ chồng yêu thương nhau”. Tuy nhiên, đối với người Kitô hữu, một gia đình hạnh phúc còn phải là một gia đình có Chúa Giêsu ở cùng, bởi vì Ngài chính là tình yêu nối kết mọi người. Gia đình tự nhiên trong xã hội có những bí quyết để bảo vệ hạnh phúc thì gia đình người Kitô hữu cũng không ngoại lệ nhưng lại có một mẫu gương tuyệt vời và trên hết đó là gương Thánh Gia Thất. Thánh Giuse và Đức Maria là đôi vợ chồng thánh thiện, đã nêu gương sáng cho các gia đình Kitô hữu. Sở dĩ gọi là Thánh Gia, chính vì gia đình của Giuse - Maria gồm những con người thánh, đặc biệt có Chúa Giêsu là Đáng Thánh ở cùng.

MTG Cái Mơn

“CON ROBOT THÁNH”

Khi còn ở mái trường Chủng viện tôi được học một định nghĩa về người đạo đức: người đạo đức không phải là người làm nhiều việc đạo đức mà người đạo đức là người làm công việc một cách đạo đức. Khi bắt đầu bước vào Mùa Chay chúng ta nghe lời của tiên tri Giôel kêu gọi sống tâm tình bên trong chứ không vụ hình thức bằng câu: “*Hãy xé tâm hồn, chờ đừng xé áo các ngươi*” Nghĩa là phải biết sống bằng một con tim thật sự chứ không phải chỉ hình thức bên ngoài vì “*Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế*” (Mt 12,7).

Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu cũng từng lên án thái độ vụ hình thức của các Luật sĩ và Biệt Phái được thể hiện trong sự tuân giữ những nghi thức bên ngoài, mà không chăm lo tinh tuyền bên trong: họ lo rửa chén đĩa bên ngoài, mà bên trong tâm hồn thì đầy cướp bóc, tham lam. Sự hoán cải nội tâm quan trọng hơn và phải đi trước những thực hành đạo đức bên ngoài để tránh thái độ giả hình, vụ hình thức đáng bị Chúa Giêsu khiển trách.

Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu cũng từng lên án thái độ vụ hình thức của các Luật sĩ và Biệt Phái được thể hiện trong sự tuân giữ những nghi thức bên ngoài, mà không chăm lo tinh tuyền bên trong: họ lo rửa chén đĩa bên ngoài, mà bên trong tâm hồn thì đầy cướp bóc, tham lam. Sự hoán cải nội tâm quan trọng hơn và phải đi trước những thực hành đạo đức bên ngoài để

tránh thái độ giả hình, vụ hình thức đáng bị Chúa Giêsu khiển trách.

Nhưng nhiều lúc cuộc sống trong đời tu làm chúng ta trở thành một cái máy mà không hề hay biết, đôi khi làm cho chúng ta rơi vào thái độ “bắt buộc vụ hình thức” mà lòng mình chưa chắc muốn. Cho nên có Thầy bảo: “ở trong Đại Chủng Viện và nhà dòng có muốn không lên thiên đàng cũng phải lên thiên đàng vì quá nhiều việc đạo đức trong một ngày”. Tiêu biểu khi bắt đầu bước chân qua Đại Chủng Viện các anh lớn nhắc tôi chỉ cần nhớ thực hành 4 chữ: CHƠI - CHUÔNG – CƠM – KINH là sẽ tu được. Và đúng như vậy, những ngày đầu khi mới qua Chủng Viện tôi có một cảm giác chóng mặt vì những giờ giấc và những công việc đạo đức như: để nuôi dưỡng đời sống đạo đức, chủng sinh phải làm những điều Giáo Luật và tục lệ chính đáng nhà trường quy định:

1. *Đọc kinh tối sáng.*
2. *Tham dự Thánh Lễ hàng ngày.*
3. *Siêng năng rước lễ và nếu có thể, rước lễ hàng ngày.*
4. *Nguyện gầm và xét mình chung - riêng.*
5. *Đọc sách thiêng liêng.*
6. *Chầu Phép lành hay viếng Thánh Thể.*
7. *Lần chuỗi kính Đức Mẹ.*
8. *Nghe giảng hoặc nghe khuyên bảo.*
9. *Xưng tội hàng tuần- hàng tháng.*
10. *Cấm phòng mỗi tháng.*
11. *Cấm phòng chung mỗi năm 3 hay 5 ngày trọn....*

Ngoài ra, các ngày Thứ Sáu sẽ gấm đàng Thánh Giá chung, các ngày khác, nhất là những ngày nghỉ và trong mùa Chay...

Hằng ngày chúng sinh không quên cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng, Đức Giám Mục giáo phận, các Đấng bề trên, các vị có trọng trách giáo dục mình, các vị ân nhân và cha mẹ, bà con, bạn hữu. Hàng ngày hàng tháng cứ như thế trôi qua có lúc tôi có cảm giác mình đã trở thành “một cái máy đạo đức”, hay “một con Robot thánh” vậy.

Trong bài giảng sáng 11 tháng 10 năm 2016 tại nhà nguyện thánh Marta. Đức Thánh Cha cảnh báo lối sống đạo kiểu ngụy trang ngụy tạo. Thật ra, những công việc đạo đức càng nhiều thì càng tốt, nhưng đôi khi nhiều quá chúng ta chỉ còn biết đếm và tính cho đủ số lượng mà thiếu chất lượng. Có những lúc phải sống chủ điểm lợp, trường, rồi của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam nhiều chủ điểm sống đến độ hết cả năm mới giật mình thấy chưa có sống chủ điểm nào cả, hoặc chúng ta chỉ làm việc đạo đức như một cái máy thì thua xa cả những người biệt phái mà Chúa Giêsu đã trách khi họ làm chỉ có vẻ bề ngoài. Còn trong nhà tu có những lúc không muốn vẫn bị bị “buộc” làm vì sợ bề trên, sợ mất điểm.

Chắc chắn những công việc đạo đức là không thể bỏ qua trong nhà tu, nhưng điều quan trọng là phải cần thực hiện với cả tấm lòng bên trong vẫn hình thức bên ngoài, chúng ta không phải là một con robot với những “lập trình đạo đức có sẵn” mà là những con người làm việc đạo đức với cả ý thức và lòng thành.

Lạy Chúa, xin đừng để chúng con rơi vào kiểu sống đạo theo kiểu hình thức hay lập trình kiểu Robot, mà biết sống và làm với cả một tâm tình bên trong.

Lm. Gioan Lê Tiến Thiện



TRANG THIỀU NHI

LÒNG DŨNG CẨM THẬT SỰ

1. Cách đây vài tháng, trên trang mạng xã hội facebook, một clip lan truyền rộng rãi và mau chóng với hình ảnh một cô bé đến trường, tươi xắng quang phỏng y tế rồi châm lửa đốt trong sự reo hò, cổ vũ của bạn bè. Hành động ngông cuồng này xuất phát từ trò thách thức trên trang cá nhân của cô bé. Cô bé đăng một status có nội dung: “*Nếu đủ 1.000 like sẽ đốt trường*”. Không ngờ số like mau chóng vượt mức 1.000 like. Cuối cùng, với sự thúc giục của bạn bè trên mạng lẩn xung quanh mình, cô bé đã mang nửa lít xăng đến đốt trường! Cũng may, ngọn lửa sau đó đã được dập tắt, riêng cô bé đốt trường thì chỉ bị cháy xém tóc và bỏng nhẹ hai chân mà thôi.

Trò ngông này làm theo phong trào “*Việt Nam nói là làm*” xuất hiện trước đó. Ban đầu, một chàng trai đăng ảnh kèm dòng status: “*Bức hình này đủ 40.000 like sẽ đốt xăng từ trên người xuống, lấy hộp quẹt tự đốt người rồi nhảy cầu Tân Hóa! Đủ like sẽ làm, tôi nói là làm. Share mạnh để có cái hay hấp dẫn mà xem*”...

Đáng báo động là những hành động kiểu như thế lần lượt bùng phát với nhiều dạng thức khác nhau như đủ 10.000

like thì sẽ cởi áo, đủ 5.000 like sẽ “dạy” cho ai đó cùng trường “một bài học”... Những hành động liều lĩnh, bạo lực như vậy đều được quay clip và tung lên mạng xã hội như một chứng tích hùng dũng.

2. Nhưng thử hỏi, những việc làm như thế có thật sự là hùng dũng, có thật sự chứng minh cho lòng dũng cảm, chí khí anh hùng của mình hay không?

Lần giở những trang sách giáo khoa hiện tại, tôi thấy trong sách Ngữ Văn Lớp 10 có một đề bài: “*Anh (chị) hãy trình bày những suy nghĩ của mình về lòng dũng cảm*”, và trong sách hướng dẫn làm bài có định nghĩa về lòng dũng cảm như thế này: “*Dũng cảm là dám làm một việc gì đó mà không sợ nguy hiểm, khó khăn*”.

Nếu theo định nghĩa này, có lẽ tất cả những hành động như vừa kể đều là những hành động dũng cảm, vì các bạn đó đều dám làm những việc rất khó khăn, nguy hiểm: dám tự đốt mình, đốt trường, cởi áo trước mặt mọi người, đánh người khác... Tuy nhiên, tất cả những hành động như thế đều bị xã hội chê bai, lên án. Tại sao kỳ vậy?

3. Tôi chợt nhớ đến Giáo Lý của Hội Thánh Công giáo cũng có đề cập đến đức tính dũng cảm, nên tôi giở ra xem lại coi có gì khác. Giáo Lý Công Giáo dạy rằng: “*Đức can đảm (hay đức dũng cảm) là nhân đức giúp chúng ta kiên trì và quyết tâm theo đuổi điều thiện, dù gặp nhiều khó khăn hay thử thách*”.

À, thì ra vậy! Để được coi là một hành động dũng cảm thật sự thì hành động đó không chỉ là một việc làm vượt mọi khó khăn nguy hiểm, mà việc làm đó còn phải là một việc thiện, việc làm tốt nữa.

Câu chuyện về những bạn học sinh không nghĩ đến mạng sống của mình để cứu người trong lúc nguy nan luôn khiến nhiều người khâm phục. Vào năm 2011, câu chuyện của bạn Trần Văn Nguyên (Quảng Ngãi) đã làm rung động con tim của nhiều người: Mười đứa trẻ sau khi tập múa lân cho ngày Trung Thu đã rủ nhau ra hồ nước ở thôn để tắm, một em không biết bơi sụp chân xuống hố sâu chới với. Không chút đắn đo, Nguyên lao ra cứu bạn. Khi đưa bạn được vào bờ cũng là lúc Nguyên đã kiệt sức... Hôn mê suốt mấy ngày tại bệnh viện, cậu bé 14 tuổi không bao giờ mở mắt ra nữa...

Đó mới là tấm gương dũng cảm thật sự. Bởi vì bạn Nguyên đã dám làm một việc rất nguy hiểm, mà sự hy sinh của bạn ấy là một bằng chứng. Đồng thời, việc làm của bạn Nguyên là một việc làm tốt đáng noi theo, chứ không như những hành động nông nổi của các bạn trong cái trò thách thức ngông cuồng.

4. Các bạn thiếu nhi thân mến! Ai ai cũng đều muốn trở thành người dũng cảm chứ không ai muốn trở thành người hèn nhát. Nhưng để trở nên người dũng cảm thật sự, các bạn đừng quên hai tiêu chí quan trọng: Thứ nhất, người dũng cảm dám đương đầu với những khó khăn thử thách; và thứ hai, người dũng cảm làm việc thiện chứ không phải làm việc xấu, việc ác.

Ước mong các bạn luôn biết làm việc thiện và quyết tâm làm việc thiện dù cho gặp phải khó khăn thử thách đến đâu đi nữa, để các bạn là những người có lòng dũng cảm thật sự.

Lm. Giuse Trần Tử Hiếu

CHẤP NHẬN VÀ HỌC HỎI TỪ PHÊ BÌNH

Mỗi khi người nào đó phê bình, cảm giác đầu tiên của tôi là tức giận, sau đó chuyển sang bất mãn và không chịu cộng tác. Có lẽ, tôi quá thích người ta nịnh rồi chẳng? Tôi biết mình cần phải chấp nhận những lời phê bình và rút ra những bài học cho bản thân. Nhưng bản tính hiếu thắng và luôn nghĩ mình tài giỏi không cho phép tôi chấp nhận lời phê bình của người khác.

Con người ai cũng có điểm chưa hoàn thiện, thế nên, tôi cần phải tiếp nhận lời phê bình với thái độ tích cực để còn biết mình sai và sai như thế nào? Nếu chỉ biết nhìn nhận mình như một quả cam vàng không một vết xước thì khó để tôi trở thành một người hoàn thiện được. Nhiều lúc tôi rất ghét những lời phê bình và góp ý của người khác. Tôi thường nghĩ: chị ta/anh ta là ai mà dám góp ý, phê bình tôi chứ?! Bởi tâm lý luôn cho tôi là nhất khiến tôi như con vật bị thương, lồng lộn khi ai đó chạm vào niềm kiêu hãnh của tôi.

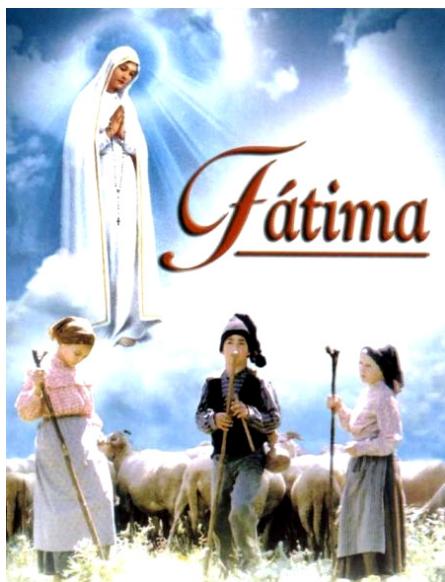
Nếu giữ mãi lối sống đó, khó có thể để tôi thay đổi và trưởng thành qua từng ngày. Trước đây, tôi cũng từng rất ghét những ai lên tiếng phê bình mình. Bởi vì, tôi cũng luôn nghĩ rằng: mình giỏi nhất, mình không sai cái gì cả. Thế nên, dần dần nhiều người nhìn tôi với ánh mắt ái ngại, họ dần dần rời xa tôi khiến cho tôi tự hỏi: Tại sao lại như vậy? Đến khi bạn thân của tôi nhận xét: Quá kiêu ngạo, quá hão huyền. Sai không chịu

sửa còn lớn giọng dọa nạt người khác. Tôi mới chợt nhận thấy, thì ra mình tệ thế kia à?

Thay đổi không bao giờ là muộnదâu, tôi biết mình còn yếu kém nhiều để hoàn thiện và lớn dần lên. Tôi đã tiếp nhận những lời phê bình với thái độ tích cực, chủ động không còn cảm thấy tức giận và tự ái như trước kia nữa. Bởi vì, muốn tôi tốt hơn nên người ta mới góp ý cho tôi, còn nếu không quan tâm thì không ai thèm để ý và góp ý cho tôi làm gì.

Thế nên, tôi nghĩ rằng, mình đừng bao giờ tỏ thái độ giận dỗi hay bức tức khi có ai đó nhận xét hay góp ý cho mình, ngược lại, tôi nên cảm ơn và thầm cầu nguyện cho họ.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



ĐÃ “DÉP” THÌ PHẢI CÓ ĐÔI

Quý Bạn đọc thân mến,

Từ lâu vẫn có biết bao điều để nói về tình yêu, ngàn vạn mỹ từ thanh cao hay mây gió trăng sao được đưa ra để thẩm định tình yêu. Tuyệt chưa thấy ai “cả gan” luận bàn tình yêu chung thủy, mà lại mượn hình ảnh bình dị, hạ cấp *đôi dép* đi đâu cũng có nhau như nhà thơ Nguyễn Trung Kiên và cố nhạc sĩ Giám mục Thông Vi Vu (Giuse Vũ Duy Thống) - kẻ làm thơ người nắn nót nhạc cho ra đời tác phẩm kỳ diệu *Đôi Dép*:

Bài thơ đầu anh viết tặng riêng em
 Là bài thơ anh kể về đôi dép
 Khi nỗi nhớ ở trong lòng da diết
 Vật tầm thường cũng được viết thành thơ

Hai chiếc dép kia gấp gỡ tự bao giờ
 Mà yêu quá chẳng rời nhau nữa bước
 Cùng gánh vác những nẻo đường xuôi ngược
 Lên thảm nhung xuống cát bụi cùng nhau

Chung lúc bước đi chung cả khi mệt mòn
 Dầu nhục vinh chẳng tìm theo người khác
 Cùng chia sẻ dưới sức người chà đạp
 Số phận chiếc này phụ thuộc ở chiếc kia

Nếu ngày nào một chiếc dép mất đi
 Mọi thay thế sẽ trở nên khập khiểng

Giống nhau nhiều nhưng người đi sẽ biết
Hai chiếc này chẳng phải một đôi đâu

Cũng như mình trong những phút vắng nhau
Bước hụt hẫng sẽ nghiêng về một phía
Dẫu bên cạnh đã có người thay thế
Mà trong lòng nỗi nhớ cứ chênh vênh

Đôi dép vô tư khắng khít nhịp song hành
Chẳng hẹn ước mà tuyệt không giả dối
Chẳng đoan hứa vẫn mãi không phản bội
Qua mọi nơi cũng có mặt cả đôi

Không thiếu bóng nhau trên từng bước đường dời
Dẫu mỗi chiếc ở một bên phải trái
Và yêu lắm bởi những điều ngược lại
Gắn chặt kiếp dời vì một đường bước chung

Dám chắc rằng, lời thơ và ý nhạc *Đôi Dép* như món “đặc sản thiêng liêng” đi vào lòng người rất tinh tế; nhất là cho những ai phải trải qua đường dời dài thật dài nhưng chỉ có một giao ước mà thôi.

Mãi mãi tri ân nhà thơ và cố nhạc sĩ tài hoa đã gắng sức gieo rắc đạo lý tình yêu chân chính vào nhân thế, để nhờ đó, những đôi vợ chồng nguyện lòng gắn bó keo sơn, cùng nhau đi trọn kiếp sống.

Nếu như các Tác giả vốn từng mơ ước gởi trao lời nhắn nhủ yêu thương bền chặt cho ai chọn lựa cung bậc lứa đôi qua biểu

tượng *đôi dép* như thế nào, thì người viết cũng muốn gợi về khát mong muôn đời của Hội Thánh Công Giáo nơi các gia đình là *dù hoan lạc yêu hay nồng gian khó cũng chỉ giữ vững và bảo vệ tuyệt đối một tình yêu son sắt không hề thay đổi.*

Lm. Đôminicô Nguyễn Khắc Xuyên





CHỨNG NHÂN GIỮA ĐỜI THƯỜNG

Cuộc đời của mỗi con người, bất kể là ai đều có những biến cố quan trọng đối với họ: ngày được sinh ra trong trần gian, ngày biến mất khỏi trần gian và giữa hai biến cố đó có thể có một hoặc nhiều hơn một sự kiện khiến họ không thể quên được. Đó là ngày họ thành hôn.

Ngày một con người được sinh ra. Người ta chỉ là một đứa bé chưa biết suy nghĩ, nói ngắn gọn là chưa biết gì. Ngày họ ra khỏi trần gian này cũng là lúc họ không còn suy nghĩ nữa vì thế muốn suy tư, trải nghiệm về nó cũng không được. Có lẽ chỉ trong khoảng thời gian con người sung mãn nhất về thể lực là thời kỳ có những sự kiện, biến cố đáng để người ta suy nghĩ và ghi khắc vào tâm trí nhất. Đó là những thành công, thất bại trong cuộc sống hay một bước ngoặc của cuộc đời.

Nhưng có lẽ thành công hay thất bại cũng không quan trọng bằng thành nhân, bởi người xưa có câu: “không thành công cũng thành nhân” mà một trong những biến cố để thành nhân có mỗi người mà hầu hết mọi người đều phải qua đó là trở thành người lớn thật sự với sự kiện lập gia đình. Đây thật sự là một biến cố rất quan trọng của mỗi người bởi nó sẽ quyết định tương lai, hậu vận của chính bản thân và những người liên quan và cha xã hội nữa. Chính vì lẽ đó mà hôn nhân là một sự kiện buộc người ta phải chuẩn bị thật lâu, suy nghĩ thật kỹ và lựa chọn thật cẩn thận.

Cũng thật dễ hiểu, bởi đây là một bước ngoặt lớn nhất của cuộc đời. Từ một người được bảo bọc trong vòng tay của cha mẹ trở thành người tự lập, tự chịu trách nhiệm về cuộc sống của mình, từ một người được bảo trợ thành người tự túc về kinh tế không chỉ cho bản thân mà còn cho cả gia đình của riêng mình, từ người từng được nhận là chính giờ đây buộc phải cho đi, từ là người sống tự do sẽ phải trở thành người bị ràng buộc.....có rất nhiều thay đổi hoàn toàn từ bước ngoặt này.

Trong thế giới ngày nay, việc quyết định thiết lập một hôn nhân bền vững theo luật Công giáo thật là một thách thức không nhỏ đối với những người tín hữu chân chính đang đối diện với bước ngoặt của cuộc đời. Những xu hướng của thời đại toàn cầu hóa là những yếu tố ảnh hưởng đến yếu tính và mục đích của hôn nhân Công giáo.

Chúng ta biết rằng: đặc tính của hôn nhân Công giáo là đơn hôn và vĩnh hôn; mục đích của nó là nâng đỡ nhau trong đời sống và sinh sản giáo dục con cái.

Thế nhưng, chúng ta đang sống trong một thời đại mà tính thực dụng đang thống trị, vì thế người ta có xu hướng sống ích kỷ, hưởng thụ. Đây chính là kẻ phá hoại nguy hiểm, nó ẩn mình nhưng thật sự nguy hiểm cho đời sống hôn nhân gia đình. Khi một người mang trong mình tính ích kỷ thì làm gì biết cho đi, làm gì biết hy sinh và tha thứ. Bởi thế hiện trạng càng ngày người ta càng sinh ít con hơn, đơn giản vì họ nói: sanh con là vượt cạn, nguy hiểm lắm, sanh một đứa con nghèo ba năm, sanh con nhiều khổ lắm, sanh con thì phải lo cho con, không còn thời gian sống cho mình, sinh con nhiều sẽ mất dáng, mau

già..... cuộc đời này ngắn ngủi sau không biết tận hưởng thay vì tốn tiền tốn thời giờ, trí lực nuôi dạy con, sao không dùng nó để mua sắm những phương tiện để làm cho cuộc sống thoải mái hơn, cùng nhau đi du lịch, tham quan để mở mang tầm mắt, vợ chồng có những giây phút riêng tư....

Một yếu tố khác cũng nguy hiểm khác đến sự bền vững của hôn nhân là ngày nay người ta đề cao sự tự do cá nhân cách quá đáng đến nỗi nó vượt qua những chuẩn mực xã hội, xem thường cả quy luật tự nhiên, gạt bỏ những phong tục tốt đẹp của dân tộc.

Tự do về kinh tế làm cho vợ chồng giảm bớt tính ràng buộc, một người nữ có thể đủ khả năng về tiền bạc để nuôi con không cần đến sự trợ giúp của người cha cũng là nguyên nhân cho những toan tính khi gia đình có những xung đột, những người muốn làm mẹ đơn thân.

Tự do về tình dục là nguyên nhân thứ hai tác động đến sự bền vững của gia đình. Những tình trạng sống chung, sống thử, sống tạm...một thời gian rồi chia tai chính là hệ quả của nó. Đó là điều mà trước đây hầu như rất hiếm và bị xã hội lên án.

Sự dễ dãi của luật pháp cũng là nguyên nhân tác động không nhỏ đến sự ràng buộc của hôn nhân. Ngày nay việc ly dị rất dễ dàng, chỉ cần một bên muốn thì có thể được phép ly dị.Những thống kê gần đây cho thấy tỉ lệ ly di của các cặp vợ chồng ở con số rất cao, thế nhưng xã hội vẫn không coi đó là vấn đề, không hề có hướng để khắc phục, và dường như không có cách để khắc phục.

Chúng ta biết rằng, gia đình là tế bào của xã hội. Một khối bê tông được tạo bằng xi măng giả, đá bùn, sắt rỉ thì không thể bền vững được nó sẽ sớm hư đi. Xã hội cũng thế, khi nó được hình thành từ những gia đình không có sự bền vững. Hậu quả của nó là những con người mang vết thương lòng; chỉ biết thu vén cho mình mà không biết cống hiến; những đứa con không được dạy dỗ trở nên những kẻ bụi đời, những tội phạm tuổi thiếu niên, những gánh nặng của xã hội.....Một xã hội như thế thì làm sao phát triển, làm sao có những nhân tài, làm sao có những tượng đài của lòng cao thượng.

Chính vì thế mà những người trẻ Công giáo được mời gọi sống bí tích hôn phối với đầy đủ đặc tính và mục đích của nó để kèm giữ sự suy thoái của thế giới này, làm chứng nhân cho lời Chúa về quy luật mà Người thiết lập hầu một ngày nào đó, khi đến lúc người ta phải suy nghĩ về hậu quả của lối sống buông thả ngày nay, họ sẽ lấy đó là gương mà suy tính, hoán cải cách suy nghĩ và lối sống của mình. Đó cũng chính là sứ mạng của bậc sống hôn nhân và gia đình.Lm.

Antôn Lưu Thanh Tâm



TÌM HIỂU SÁCH GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

Phần III: ĐỜI SỐNG MỚI TRONG ĐỨC KITÔ

NGHỆ THUẬT, CHÂN LÝ VÀ CÁI ĐẸP

Như triết học kinh điển vẫn nói, Chân-Thiện-Mỹ nối kết và hoà quyện chặt chẽ với nhau. Có thể nói cả ba tạo nên những thành tố nền tảng của hiện hữu. Tất cả những gì hiện hữu đều mang trong nó sự thật, sự thiện và vẻ đẹp. Đây là xác tín lâu đời, không thay đổi. Không ít dân tộc coi Chân-Thiện-Mỹ như mục tiêu cao nhất của giáo dục. Thế nhưng ngày nay quan niệm này đang bị thay đổi. Thế hệ hiện đại cười nhạo quan niệm trên và coi như nó thuộc về quá khứ rồi; tuy nhiên, họ lại chẳng tìm được điều gì để thay thế.

Sách Giáo Lý bàn về vấn đề nghệ thuật khi nói đến điều răn thứ tám, nghĩa là nhìn nghệ thuật trong mối tương quan với ánh huy hoàng của chân lý (GLHTCG số 2500). Liệu quan niệm đó có quá đơn sơ không? Phải chẳng nghệ thuật chỉ liên quan đến chân lý theo nghĩa là nó trình bày thứ chân lý trần trụi, kể cả những mặt đau đớn và thiếu hấp dẫn của chân lý? Cảm nhận về đau khổ và cùng khốn, thảm kịch của cái ác và tội lỗi, tất cả lại chẳng phải là một trong những thành tố chính của nghệ thuật trong Kitô giáo đó sao? Những tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng của Kitô giáo lại chẳng trình bày một cái nhìn về thảm kịch tội lỗi sao? Một Đức Kitô bị tra tấn và bầm dập trong tác phẩm của Matthias Grunewald chẳng còn gì là đẹp đẽ cả; tất cả những gì còn lại chỉ là khổ đau và cơn hấp hối mà chúng ta

– những kẻ tội lỗi – đã chất lên vai Người. Thế nhưng, bức tranh đó không những diễn tả thực tế mà còn hàm chứa vẻ đẹp sâu xa.

Niềm hi vọng được khơi lên từ đó. Gioan Tẩy giả chỉ vào Đấng chịu đóng đinh mà nói: “Đây là Chiên Thiên Chúa, Đấng xoá tội trần gian”. Những bệnh nhân nằm trong các bệnh viện có gắn tượng Thánh Giá, họ có thể nhìn lên Thánh Giá và gặp gỡ Đấng đã nên giống như họ trong đau khổ. Và như thế, Thánh Giá cũng như hình ảnh Chúa chịu nạn lại làm bừng sáng sự thiện là lòng nhân hậu của Đấng Cứu độ, sự thật về những đau khổ Người phải chịu, và cái đẹp của niềm hi vọng.

Hiểu như thế, nghệ thuật không chỉ liên quan đến cái đẹp đẽ và hài hoà ở bên ngoài, mặc dù đây được coi là mục đích chính của nghệ thuật (số 2501). Ở đây còn phải nói đến cái đẹp tinh thần: “Nghệ thuật là sự đầy tràn chan chứa và sự giàu sang nội tâm của con người... Niềm vui tinh thần và vẻ đẹp luân lý đi đôi với việc thực thi điều thiện. Cũng vậy, chân lý mang lại niềm vui và ánh huy hoàng của vẻ đẹp tinh thần” (số 2500).

Cũng ở đây, phải nói đến nghệ thuật thánh, nhằm diễn tả vẻ đẹp vô biên của Thiên Chúa, được cảm nghiệm cách nào đó qua những tác phẩm của con người: “Nghệ thuật thánh sẽ thật và đẹp khi bằng những hình thức thích hợp, nó đáp ứng ơn gọi riêng của mình là gợi lên và tôn vinh mẫu nhiệm siêu việt của Thiên Chúa, vẻ đẹp siêu phàm vô hình của chân lý và của tình yêu” (số 2502). Vẻ đẹp đó được thể hiện trọn vẹn nơi Đức Kitô, là “phản ánh vẻ huy hoàng và là hình ảnh trung thực của bản

thể Thiên Chúa” (Dt 1,3). Đồng thời, vẻ đẹp đó cũng chiếu tỏa nơi Đức Trinh Nữ Maria, các Thiên thần và các Thánh.

Do đó, bối cảnh của các mục tử trong Hội Thánh là phải “loại trừ khỏi phụng vụ và những nơi thờ phượng mọi điều không phù hợp với chân lý đức tin và với vẻ đẹp đích thực của nghệ thuật thánh”. Đồng thời, các ngài phải “lưu tâm cổ võ nghệ thuật thánh, cổ truyền cũng như hiện đại, trong mọi hình thức” (số 2503).

ĐHY Christoph Schönborn

Nguồn: hdgmvietnam.org



SỐNG ĐẸP

Vì sao Khổng tử dạy học trò: $3 \times 8 = 23$?

Trong cuộc sống hàng ngày, người ta thường hay bị sa vào những cuộc tranh cãi, đỏi co. Ai cũng nghĩ là mình phải, mình đúng, mình biết nhiều hơn... do đó phải đỏ mặt tía tai cãi cho lấy thắng. Họ không hiểu rằng dính vào một cuộc tranh cãi là họ đang thua. Vì sao?

- Tranh cãi với khách hàng? Bạn thắng rồi, khách mất đi.
- Tranh cãi với đồng nghiệp? Bạn thắng rồi, đoàn đội tiêu tan.
- Tranh cãi với người nhà? Bạn thắng rồi, tình thân biến mất.
- Tranh cãi với bạn hữu? Bạn thắng rồi, bạn hữu dần xa.
- Tranh cãi với vợ chồng? Bạn thắng rồi, tình cảm nhạt phai...

Tranh cãi với bất kỳ ai. Bạn thắng rồi thì sao? Bạn sẽ THUA!

Vì sao Khổng tử dạy học trò: $3 \times 8 = 23$?

Nhan Uyên ham học hỏi, tính tình tốt bụng, là một đệ tử đắc ý của Khổng Tử.

Một ngày nọ, trên đường đi làm việc, Nhan Uyên thấy một đám đông ồn ào trước cửa tiệm vải. Anh bước đến hỏi mới biết là đang có tranh chấp giữa người mua và người bán vải.

Chỉ nghe người mua hét lớn: “Ba nhân tám là 23, sao ông cứ đòi ta 24 đồng?”

Nhan Uyên đến trước mặt người mua, lẽ phép nói: “Vị đại ca này, ba nhân tám là 24, sao có thể là 23 được? Anh tính sai rồi, không nên cãi lộn ầm ĩ nữa”.

Người mua không phục, chỉ thẳng mặt Nhan Uyên nói: “Ai cần ngươi phân xử hay sao? Người biết tính toán sao? Muốn phân xử chỉ có cách tìm Khổng phu tử, đúng hay sai hãy để ông ấy định đoạt! Đi, ta hãy tìm ông ấy để phân xử!”

Nhan Uyên đáp: “Được. Nếu Khổng phu tử nói anh sai, vậy xử lý sao?”

Người mua nói: “Nếu ta sai, hãy lấy đầu ta. Nhà người sai thì sao?”

Nhan Uyên trả lời: “Nếu tôi sai, tôi sẽ từ quan”. Hai người đánh cuộc với nhau như thế, cũng đã tìm gặp được Khổng Tử.

Khổng Tử và Nhan Uyên

Sau khi hỏi rõ đầu đuôi, Khổng Tử quay sang Nhan Uyên cười nói: “Ba nhân tám là 23 đó! Nhan Uyên, con thua rồi, lấy mǔ quan xuống đem cho người ta đi!”

Nhan Uyên từ trước giờ chưa bao giờ cãi lại sư phụ. Nghe Khổng Tử nói mình sai, anh dành tháo mǔ xuống giao cho người mua kia nhưng trong lòng không phục. Người mua nhận mǔ, đắc ý rời đi.

Nhan Uyên cho rằng Khổng Tử già rồi dâm ra hồ đồ, liền không muốn ở lại học tập Khổng Tử nữa. Ngày hôm sau, Nhan Uyên quay lại lấy cớ nhà có việc muốn xin nghỉ học... Khổng Tử rất rõ tâm tư Nhan Uyên, nhưng không nói gì, chỉ gật đầu đồng ý.

Trước khi đi, Nhan Uyên quay lại cáo biệt Khổng Tử. Khổng Tử muốn Nhan Uyên trở về nhà bình an, cũng dặn dò hai câu: “Ngàn năm cổ thụ.”

(Sưu tầm)



Ba Cách Lãnh Nhận Ơn Toàn Xá Nhân Dịp Kỷ Niệm 100 Năm Đức Mẹ Fatima

Nhân kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, Bồ Đào Nha, Đức Thánh Cha Phanxicô đã quyết định ban ơn toàn xá trong suốt năm kỷ niệm này, bắt đầu từ ngày 27 tháng 11 năm 2016 đến ngày 26 tháng 11 năm 2017.

Linh mục André Pereira, giám đốc Đền thánh Fatima tại Bồ Đào Nha, giải thích với CNA (Catholic News Agency) rằng, ơn toàn xá được ban trong suốt dịp Năm Thánh. Theo thông tin chi tiết tại trang Web của Đền thánh, có 3 cách lãnh nhận ơn toàn xá.

Để lãnh nhận ơn toàn xá, các tín hữu phải hội đủ những điều kiện thông thường như: Xưng tội và Rước lễ, dốc lòng chữa bỏ tội lỗi, cầu nguyện theo ý Đức Thánh Cha.

1. Hành hương tới Đền thánh

Cách thứ nhất là: “các tín hữu hành hương đến Đền thánh tại Fatima, Bồ Đào Nha, và tham dự vào một cử hành lễ nghi hay một buổi cầu nguyện kính nhớ Đức Trinh Nữ.”

Thêm vào đó, các tín hữu cũng phải đọc kinh Lạy Cha, kinh Tin Kính, và cầu nguyện với Mẹ Thiên Chúa.

2. Cầu nguyện trước một bức tượng Đức Mẹ Fatima

Cách thứ hai áp dụng cho “**các tín hữu đạo đức khi họ viếng thăm một bức tượng Đức Mẹ Fatima được trưng bày trang trọng tại bất kỳ nhà thờ, nhà nguyện hay một nơi xứng hợp**

nào khác, để mọi người tôn kính trong những ngày kỷ niệm Đức Mẹ hiện ra, tức là ngày 13 hàng tháng, từ tháng Năm đến tháng Mười (năm 2017). Tại đó, họ tham dự một cách sốt sắng vào các nghi lễ hay giờ cầu nguyện tôn vinh Đức Trinh Nữ Maria."

Liên quan tới cách thứ hai này, cha giám đốc Đền thánh Fatima nói với CNA rằng việc viếng tượng Đức Trinh Nữ "không nhất thiết phải là tại Fatima hay tại Bồ Đào Nha," nhưng có thể thực hiện tại bất kỳ nơi nào trên thế giới.

Ai muốn lãnh nhận ơn toàn xá cũng phải đọc kinh Lạy Cha, kinh Tin Kính, và cầu nguyện với Đức Mẹ Fatima.

2. Với người già và người đau yếu

Cách thứ ba để lãnh nhận ơn toàn xá sẽ được áp dụng cho những ai vì tuổi tác, bệnh tật hay vì những lý do hệ trọng khác mà không thể đi lại được.

Những người này có thể cầu nguyện trước tượng Đức Mẹ Fatima, và hiệp thông trong tinh thần thiêng liêng với các cử hành của năm thánh vào những ngày kỷ niệm Đức Mẹ hiện ra, tức là ngày 13 hàng tháng, từ tháng Năm đến tháng Mười năm 2017.

Với niềm tin tưởng và nhờ Mẹ Maria, họ cũng phải "dâng lên Thiên Chúa nhân từ những lời cầu nguyện, những khổ đau hay những hy sinh trong đời sống của họ."

Quang Khanh, S.J.

Chuyển dịch từ CNA (Catholic News Agency) 01-12-2016

<http://dongten.net/wp-noidung/uploads/2016/12/our-lady-of-fatima.jpg?2e3b1e>



CHÚA NHẬT LỄ LÁ LỄ LÁ TRONG ĐỜI THƯỜNG

Mt 26, 14 - 27, 66

Tham dự Thánh Lễ hôm nay, mỗi người sẽ nhận được một nhành lá được thắt rất xinh, và hầu như ai ai cũng đều gìn giữ nhành lá này rất cẩn thận vì nó đã được làm phép. Mỗi người một nhành lá trên tay để sống lại cảnh huy hoàng khi Đức Giêsu vào thành Giêrusalem năm xưa...

Thánh Matthêu diễn tả khá sinh động quang cảnh này. Đức Giêsu ngồi trên lưng lừa con, có trãi áo choàng, mặt đいろng cũng được dân chúng trãi áo. Đám đông dân chúng tay cầm nhành lá, reo hò vang dội: *"Hoan hô con Vua Đavit! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa! Hoan hô trên các tầng trời!"* (Mt 21, 9). Thật hoành tráng! Khác gì người ta đang chào đón một nguyên thủ quốc gia hay một siêu sao, một thần tượng!

Thế nhưng, chính những con người này hôm nay hò la, tung hô thần tượng của họ, cũng lại là những người đồng ý xin tha cho Baraba, để nhất quyết lên án tử cho thần tượng của họ: *"Đóng đinh nó vào thập giá"*. Thật là “dò sông dò biển dễ dò, nào ai lấy thước mà đo lòng người” !

Chúng ta vui mừng cầm lá trên tay, chúng ta hãnh diện được đứng vào hàng ngũ những kẻ *“mặc áo dài trắng, tay cầm cành lá đang tung hô Thiên Chúa cùng Chiên Con”* (Kh 7, 9 - 10).

Nhưng có bao giờ chúng ta nghĩ rằng mình đang cầm những mũi đinh nhọn tiếp tục đóng đinh Chúa không?

Có câu chuyện về một cô bé: “Lễ Lá năm ấy, cô bé khoát một bộ áo dài trắng vào người, bước ra cổng để đi dự lễ. Bỗng... “Xoạt!”... Trên nền trắng của chiếc áo dài, loang lổ đầy những vết nước dơ. Chị Ba cùng xóm vì tránh chiếc xe đò đã chạy vào vũng nước, làm cho nước văng tung toé lên người cô bé. Chị luống cuống dừng xe lại: “Xin lỗi em! Chị vô ý quá!”. “Lỗi với phải gì! Có mắt không mà không nhìn trước sau?”. Cô bé gần như quát lên...

Lựa được nhành lá đẹp nhất, cô bé hân diện cùng đám đông tiến vào nhà thờ... Nhưng... ngồi kế bên cô bé lại là chị. Thế là từ đó, đầu óc cô bé cứ nghĩ đến những “kế hoạch sẽ thực hiện” khi về đến nhà để cho chị “biết tay”...

“Còn chúng ta, chúng ta đối xử với Chúa hiện diện nơi người khác như thế nào?”. Lời giảng của Cha chủ tế kéo cô ra khỏi dòng suy nghĩ... Cô bé nhìn xuống... Nhành lá cô bé đang cầm sao giống lưỡi gươm đến như vậy...”.

Vâng, biết bao lần chúng ta tiếp tục giết Chúa bằng những mũi đinh, lưỡi kiếm là chính những lỗi lầm, sai sót của chúng ta. Chúng ta tham dự thánh lễ cách sốt sắng, nhưng khi trở về cuộc sống đời thường, chúng ta chưa sống tích cực cho danh nghĩa Kitô hữu của mình, thậm chí lại còn xung đột trong tương quan với Chúa và với tha nhân.

Tung hô Chúa bằng lễ nghi thôi chưa đủ, chúng ta cần phải tung hô Chúa bằng chính cuộc sống của mình theo gương

Chúa. Cuộc đời của ta phải là họa ảnh dung mạo Đức Kitô, một Đức Kitô hiền lành và khiêm nhuộm trong lòng (x. Mt 11,29), một Đức Kitô không mắc nợ gì ai ngoài món nợ yêu thương.

Lạy Chúa, hôm nay con cầm lá trên tay để dón Chúa, nhưng lòng con còn nhiều hận thù, ghen ghét. Đó là con mang gươm giết Ngài lần nữa. Xin Chúa biến đổi con, để con biết yêu Chúa, yêu anh em như Chúa hằng yêu mến con.

Lm Gioan Lê Tiến Thiện

**CHÚA NHẬT PHỤC SINH
NIỀM TIN VÀO SỰ PHỤC SINH
Mt. 28, 1 – 10.**

Cái chết của Đức Giêsu Nazareth là sự thất bại quá lớn trước mắt mọi người, kể cả các tông đồ. Thật vậy, thế lực của đền thờ bắt tay với quyền bính xã hội đã treo Đức Giêsu lên thập giá, như một tên tội phạm đáng nguyên rủa. Nhưng với Đức Giêsu, đó chính là con đường mà Ngài phải đi qua, vì Ngài đã từng ví von: "*Nếu hạt lúc gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác*" (Gn 12, 24).

Vâng, vú trụ như ngưng lại, im lìm vì than khóc Con Thiên Chúa. Thế nhưng hôm nay, sự im lặng ấy bị phá tan do lời công bố: "*Đức Giêsu đã sống lại từ cõi chết!*" (x. Mt 28, 7). Muôn vật mừng rõ hân hoan trước biến cố huy hoàng ấy. Khi đó, mọi người hiểu rằng hy lễ của Con Thiên Chúa không dừng lại ở cái chết mà hướng đến sự Phục Sinh. Cuộc tử nạn của

Đức Giêsu không phải là một cuộc chiến bại mà là một chiến thắng của Thiên Chúa trên tội lỗi. Với niềm tin vào Đức Kitô Phục Sinh, Giáo Hội đã long trọng tuyên xưng: "Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau" (kinh Tin Kính).

Ngày nay, con người tiến bộ vượt bậc trên nhiều lĩnh vực. Nhưng nếu nhìn sâu vào đời sống của xã hội loài người, chúng ta thấy vẫn còn tồn tại nhiều mưu mô cám dỗ, nhiều cạm bẫy của thế lực ma quỷ chờ chực, lôi kéo con người trở lại với những gì là thấp hèn, bỉ ổi của thú tính. Nhìn xem trên các phương tiện truyền thông, chúng ta không khó để tìm thấy những tin tức về chiến tranh, áp bức, thác loạn... Mọi người vẫn đang chứng kiến bao cảnh khó khăn của đồng loại, bao bất công của xã hội loài người. Tất cả chỉ vì con người vẫn mãi tìm kiếm những gì thấp hèn thuộc hạ giới.

Trong biến cố Phục Sinh, với quyền năng Thiên Chúa, ngôi mộ chôn cất Đức Giêsu đã mở ra. Từ đó, nhưng hòn đá chôn vùi cuộc đời ta cũng sẽ được lăn đi. Đó có thể là hòn đá ích kỷ, tham lam, lanh đạm, thiếu tình thương... Đức Kitô Phục Sinh sẽ giúp ta lăn những hòn đá ấy đi, để ta mạnh dạn sống niềm tin qua việc dấn thân phục vụ Chúa và tha nhân, thực thi bác ái tích cực hơn.

Do đó, để thực sự sống lại với Đức Kitô Phục Sinh, chúng ta hãy trở lại với cõi lòng mình để xét xem những hòn đá nào cần được lăn đi. Cùng với Đức Kitô, chúng ta hãy vứt nó ra khỏi cuộc đời mình, để tận hưởng niềm vui Phục Sinh trọn vẹn hơn. Bên cạnh đó, mỗi người cũng cần phải trở nên công cụ trợ lực cho nhau, để mọi người cùng hưởng chung niềm vui Phục Sinh.

Đức Giêsu đã chết để chúng ta được sống, và Ngài đã phục sinh để nâng đỡ niềm tin của chúng ta, đem lại cho chúng ta một niềm hy vọng. Chúng ta quyết tâm tiếp tục sống cuộc sống của Chúa: dám sống cho một niềm tin, dám chết cho một cuộc tình. Chúng ta tin vững vàng vào Chúa và can đảm tận hiến đời mình cho luật yêu thương: yêu Chúa và thương anh em. Chắc chắn niềm hy vọng của chúng ta sẽ trở thành hiện thực khi Đức Kitô Phục Sinh trở lại trong vinh quang.

Lm Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm

CHÚA NHẬT II PHỤC SINH LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

Ga 20, 19 – 31

Tôma đã thấy nên ông đã tin. Vậy, câu hỏi đặt ra là chúng ta có cần phải xem thấy Chúa như Tôma thì mình mới tin Chúa hay không?

Tuy sống trong thời đại khoa học thực nghiệm nhưng có nhiều điều chúng ta không thấy mà chúng ta vẫn phải nhận là chúng hiện hữu. Chẳng hạn, người ta không thể nhìn thấy tinh mẫu tử nơi người mẹ, không nhìn thấy ý chí kiên cường nơi những bậc anh hùng, không nhìn thấy trí khôn tuyệt vời của các nhà khoa học. Bởi vì tình yêu, ý chí, trí tuệ,... là những thực tại vô hình, không có màu sắc, không trọng lượng, không có khối lượng. Nhưng không ai dám phủ nhận rằng những thực tại này không có.

Con người thông thường rất dễ bị nhầm lẫn khi cho rằng khi mà mình nhìn thấy Đức Giêsu thì mình tin dễ dàng hơn. Tin Mừng cho biết có nhiều người được nhìn thấy Đức Giêsu, thế nhưng họ vẫn không tin vào Người. Kể cả các tông đồ cũng đã hoang mang về niềm tin của mình.

Ngày nay tuy chúng ta không còn trực tiếp nhìn thấy Đức Giêsu, nhưng để đức tin của chúng ta được củng cố và phát triển thì một trong những điều chúng ta phải có đó là lòng mến, là tình yêu. Thật vậy, trước khi tin ai, chúng ta phải có cảm tình với người đó trước đã. Nói cách khác, một khi chúng ta có ác cảm với ai, thì bất cứ điều gì người ấy nói, chúng ta đều không tin, dù có đầy đủ bằng chứng. Khi vợ chồng còn yêu nhau thì nói gì cũng tin. Khi ghét nhau thì chẳng có gì tin được!

Đức Giêsu biết điều đó nên Người đã chứng tỏ tình thương của Người bằng cái chết trên thập giá, để chúng ta tin vào lời Người, tin vào sự sống vĩnh cửu, tin vào hạnh phúc đời sau. Chúa cũng biết rằng loài người hay quên, nên sau khi sống lại trong thân xác hoàn toàn mới mẻ, thân xác ấy vẫn còn mang các thương tích. Để làm gì? Để nhắc nhở cho chúng ta nhớ đến những đau khổ mà Người đã phải chịu vì yêu thương chúng ta.

Với chúng ta hôm nay, Chúa Giêsu vẫn đang sống, Ngài vẫn hiện diện một cách vô hình bên cạnh chúng ta, chúng ta không thấy Chúa, nhưng Chúa vẫn ở bên chúng ta. Còn nếu Chúa muốn cho ai thấy Ngài, thì Ngài mới “tỏ mình ra” cho họ, khi đó họ được nhìn thấy Chúa theo cách thức mà Chúa cho thấy. Chẳng hạn như Ngài hiện ra cho Thánh nữ Faustina

mà chúng ta nhớ đến trong ngày Chúa nhật thứ hai Phục sinh hôm nay....

Hôm nay là lễ tôn kính Lòng Thương Xót Chúa. Lễ này đã được Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II thiết lập vào năm 2000. Sự kiện của lễ này là vào năm 1930, Chúa Giêsu đã chọn Nữ tu Faustina, người Ba Lan, để làm cho thế giới chấp nhận Lòng Thương Xót vô bờ của Ngài. Nữ tu đã được diêm phúc nhìn thấy Chúa Giêsu, và nữ tu đã diễn tả lại, để người ta vẽ lại bức hình của Chúa với hàng chữ : “*Lạy Chúa Giêsu, con tin thác vào Chúa*”. Trong y phục màu trắng, tay phải Chúa Giêsu đưa lên ban phép lành, còn tay trái thì đặt vào ngực. Từ trái tim Chúa phát tỏa ra hai luồng sáng, ánh sáng màu xanh biểu tượng cho nước lau sạch và thanh tẩy linh hồn. Ánh sáng màu đỏ biểu tượng cho máu, phát sinh sự sống mới cho linh hồn. Và hai luồng ánh sáng này tiêu biểu cho Máu và Nước đã đổ ra trong cuộc khổ nạn, khi Trái Tim Ngài bị lưỡi đòng đâm thâu qua trên thập giá. Và Nữ tu Faustina đã viết lại những lời Chúa dạy để mọi người cùng học hỏi và tin tưởng nơi Lòng Thương Xót của Chúa.

Qua đó, chúng ta thấy Chúa Giêsu đã mạc khải cho chúng ta biết Lòng Thương Xót của Chúa luôn sẵn sàng tha thứ cho tất cả những tội nhân. Ngài mong muốn mọi người hãy siêng năng đi xung tội và rước lễ để hoàn toàn được tha thứ mọi tội lỗi, được tha các hình phạt. Và đồng thời, Ngài cũng mời gọi chúng ta cũng hãy thể hiện lòng thương xót của Ngài qua cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Thể hiện bằng chính đời sống tốt đẹp của chúng ta, đây là cách tốt nhất và hữu hiệu nhất. Do đó, chúng ta hãy sống tốt đẹp trong gia đình, làng xóm, trong

họ đạo và với những người chung quanh, bất kỳ là lương hay giáo, có đạo hay không có đạo. Một đời sống đạo đức, chân thành, cởi mở, yêu thương là một tấm gương sáng trước mặt mọi người, chính điều đó là thể hiện tình yêu thương của chúng ta trong đời sống.

Lm Phêrô Nguyễn Thanh Phong

**CHÚA NHẬT III PHỤC SINH
CHÚA VẪN LUÔN ĐỒNG HÀNH**
Ga 20, 1, 1 - 9

Trong trận bão cuối năm 2006, nếu ai nhìn thấy những gì nó tàn phá, sẽ cảm nhận được sức mạnh hủy diệt của sức gió và con người không thể làm gì được. Nhìn cảnh hoang tàn đỗ nát của sự vật cùng với cảnh vất vả của những con người đang phải ở trong hoàn cảnh đau thương ấy, mọi người đều động lòng trắc ẩn. Biết bao nỗi thất vọng hằn sâu nơi những con người, vì họ đã mất tất cả, gia tài sản nghiệp có khi mất cả người thân, làm sao có thể sống được trong hoàn cảnh như thế. Nhưng hôm nay khi trở lại những nơi bị tàn phá đó, mọi người sẽ nhận ra được sức sống mới, tất cả mọi sự đều mới, cả con người cũng mới trong cách giao tiếp, trong nhận thức và trong niềm hy vọng mới. Không phải nhờ những nhà hảo tâm giúp đỡ mà họ được như thế. Những nhà hảo tâm giúp chỉ là thứ yếu, quan trọng, là chính những con người đã bị tàn phá đó có đủ can đảm đứng lên để tìm cho mình một hy vọng mới không, những con người đó có nhận ra được tình yêu thương mà nhiều người quan tâm đến mình không; khi nhận ra và họ quyết đứng lên làm lại cuộc sống, khi đó sự giúp đỡ của mọi người mới có được kết quả tốt.

Các Môn Đệ thất vọng chán nản, rồi xa anh em, buông xuôi tất cả, quay trở về với sự thất vọng mà không biết mình làm gì. Các ông chỉ còn biết phiền trách cho sự kiện, cho dù các ông biết mình không thể nào làm thay đổi. Chán nản đến nỗi các ông không còn nhận ra người bên cạnh mình là ai, buồn đến nỗi các ông không nghe thấy gì khi người bên cạnh khuyên nhủ. Các ông cứ ôm mãi nỗi buồn, giữ mãi sự thất vọng chán nản bên mình. Cũng may thay, chút tình người không bị sự thất vọng tống khứ đi, nên các ông còn nhận ra trời tối và mời người khách lạ trú ngụ. Chỉ cần một chút hy vọng một chút sự sống biết quan tâm đến người khác, các ông đã được tràn đầy hy vọng. Khi đó, các ông mới nhận ra, Thiên Chúa vẫn bên cạnh các ông, đồng hành với các ông, lo lắng cho các ông mọi việc. Cũng nhờ chút hy vọng đó, các ông đã can đảm đứng lên, quay trở lại với mọi người, làm lại cuộc đời cho mới hơn, tốt hơn với những gì các ông đã nhận được.

Mang thân phận làm người ai cũng có những lúc vui lúc buồn, lúc tràn trề hy vọng, lúc chán nản thất vọng. Trong cuộc sống, điều gì điều khiển con người, có phải là tất cả những sự kiện chóng qua đó, hay là lý tưởng sống mà mỗi người đã chọn.

Có những mỗi người tự buông xuôi hết tất cả vì thất vọng chán nản: thất vọng vì những người chung quanh sống không tốt theo như mình tưởng nghĩ; thất vọng vì những điều mơ ước không đạt được; thất vọng vì những người chung quanh không ủng hộ ý kiến của mình; thất vọng vì công việc làm bị thất bại, thua lỗ... còn biết bao điều làm cho chúng ta thất vọng để rồi từ đó không còn biết cố gắng, trở nên người chán đời, tự hành hạ mình và người khác bằng nhiều cách mà nếu giờ này nhớ lại, mình không thể nào chịu nổi. Khi đó chúng ta giống như các

môn đệ mang tâm trạng nặng nề đặt lên những bước chân lê lết trở về làng quê. Chúng ta bỏ ngoài tai tất cả những lời động viên, bỏ qua không thể nghe được những lời nhắc nhở, kể cả những người bên cạnh còn không thấy có cảm tình thì làm sao lắng nghe được. Thất vọng càng chồng chất thất vọng và càng không lối thoát.

Trong những lúc như thế, có lần nào bản thân ta chợt giật mình sáng mắt, nhận ra tình trạng của mình để biết quay trở lại, làm lại, biết đứng lên rủ bỏ đi những gì làm nguy hại cho mình và cho người khác. Nếu chúng ta nhận ra Hồng ân Chúa qua những người bên cạnh, với tất cả tình yêu thương mà mọi người quan tâm chăm sóc, để rồi biết đền đáp cho xứng đáng. Nếu chúng ta cũng nhận ra được, còn biết bao người tốt trong cuộc sống và cũng còn biết bao nhiêu điều tốt đang chờ đợi, để bỏ đi những lời phiền trách nặng nề, bỏ đi những cử chỉ loại trừ gây đau lòng, để biết hành động vì yêu thương và biết chấp nhận mọi người, chấp nhận hoàn cảnh sống để vươn lên cùng với những người bên cạnh, thì thật là hạnh phúc cho chúng ta. Khi đó chúng ta đã nhận ra Chúa Trong cuộc sống, nơi sự việc và trong người khác, để biết vâng phục qua việc chu toàn những gì mình phải làm.

Xin Chúa soi sáng cho mỗi người, để biết nhận ra Chúa và luôn làm vui lòng Chúa trong cuộc sống.

Lm Gioan Baotixita Lê Đình Bạch



Tóm lược Tông Huấn Amoris Laetitia - Niềm Vui Yêu Thương -

Chương Ba: “Nhìn lên Chúa Giêsu: ơn gọi của gia đình” (58-88)

Chương thứ ba dành cho việc bàn tới một số yếu tố chủ yếu trong giáo huấn của Giáo Hội về hôn nhân và gia đình. Chương này quan trọng vì 30 đoạn của nó mô tả xúc tích ơn gọi của gia đình theo Tin Mừng và như Giáo Hội đã quả quyết xưa nay. Trước hết, nó nhấn mạnh tới các chủ đề bất khả tiêu, bản chất bí tích của hôn nhân, việc truyền sinh và giáo dục con cái. *Gaudium et Spes* của Vatican II, *Humanae Vitae* của Đức Phaolô VI, và *Familiaris Consortio* của Đức Gioan Phaolô II đã được trưng dẫn rất nhiều.

Chương này cung cấp một cái nhìn bao quát và dụng tới cả các “tình huống bất toàn” nữa. Thực thế, chúng ta có thể đọc thấy “‘việc biện phân sự hiện diện của các hạt giống Lời Chúa’ trong các nền văn hóa khác (xem *Ad Gentes* 11) cũng có thể áp dụng vào thực tại hôn nhân và gia đình. Song song với hôn nhân tự nhiên đích thực, các yếu tố tích cực quả có hiện hữu trong các hình thức hôn nhân tìm thấy nơi các truyền thống tôn giáo khác’, dù có lúc khá mù mờ” (NVYT 77). Suy tư này cũng bao gồm “các gia đình bị thương tổn”; về các gia đình này, Đức Giáo Hoàng đã trích dẫn Bản Tường Trình Sau Cùng của Thượng Hội Đồng năm 2015 để nói rằng “luôn cần phải nhớ nguyên tắc tổng quát này” ‘các mục tử phải biết rằng, vì chân lý, các ngài buộc phải thi hành việc biện phân các hoàn cảnh

một cách thận trọng' (*Familiaris Consortio*, 84). Mức độ trách nhiệm không như nhau trong mọi trường hợp và có thể có các nhân tố khiến khả năng đưa ra quyết định bị hạn chế. Do đó, dù quả quyết giáo huấn của Giáo Hội cách rõ ràng, các mục tử phải tránh các phán đoán không dếm xỉa gì tới tính phức tạp của các hoàn cảnh đa dạng, và các ngài phải lưu ý, nhất thiết phải lưu ý tới việc người ta trải nghiệm ra sao và chịu đựng thế nào các buồn phiền do hoàn cảnh của họ gây ra" (NVYT 79).

Chương Bốn: “Tình yêu trong hôn nhân” (89-164)

Chương bốn bàn về tình yêu trong hôn nhân, điều mà nó soi sáng bằng Bài Ca Tình Yêu của Thánh Phaolô trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô 13:4-7. Tiết mở đầu này là một giải thích công phu, tập chú, nhiều linh hứng và thơ mộng đối với bản văn của Thánh Phaolô. Nó là một sưu tập gồm nhiều đoạn văn ngắn nhằm mô tả một cách thận trọng và đầy âu yếm tình yêu nhân bản bằng những hạn từ hoàn toàn cụ thể. Giá trị nội quan tâm lý của lời giải thích này quả là tuyệt vời. Những tầm nhìn tâm lý thấu suốt đã được đưa vào thế giới xúc cảm của vợ chồng, cả tích cực lẫn tiêu cực, và cả chiêu kích gợi tình của tình yêu nữa. Đây quả là một đóng góp cực kỳ phong phú và có giá trị vào đời sống hôn nhân Kitô Giáo, chưa hề có trong các văn kiện giáo hoàng trước đây.

Tiết này vắn vỏi vượt ra ngoài việc bàn một cách rộng dài, sâu sắc tới kinh nghiệm hàng ngày của tình yêu hôn nhân, điều mà Đức Giáo Hoàng từ khước, không muốn phán đoán dựa vào các tiêu chuẩn lý tưởng: “không nên đặt lên hai con người hữu hạn gánh nặng khủng khiếp phải lặp lại một cách hoàn hảo sự kết hợp giữa Chúa Kitô và Giáo Hội, vì hôn nhân, trong tư cách

dấu chỉ, bao hàm ‘một diễn trình năng động..., một diễn trình từ từ diễn tiến với việc hội nhập tiệm tiến các ân ban của Thiên Chúa’ (NVYT 122). Mặt khác, Đức Giáo Hoàng mạnh mẽ nhấn mạnh sự kiện này: do chính bản chất của nó, tình yêu vợ chồng vốn xác định ra các người phối ngẫu trong một sự kết hợp hết sức bao trùm và lâu dài (NVYT 123), chính trong sự “pha trộn vui hưởng và đấu tranh, căng thẳng và thư thái, đau đớn và khuây khỏa, thỏa mãn và ham muốn, bức dọc và khoan khoái” ấy (NVYT 126), mà hôn nhân đã được lập thành.

Chương này kết thúc bằng một suy tư rất quan trọng về “việc biến đổi của tình yêu” vì “quãng đời dài hơn hiện nay có nghĩa: các mối liên hệ gần gũi và độc chiếm hẳn phải kéo dài tới 4, 5 hay ngay cả 6 thập niên; thành thử, quyết định lúc ban đầu hẳn phải luôn được làm mới trở lại” (NVYT 163). Khi vẻ bề ngoài biến đổi, sự lôi cuốn yêu thương tuy không giảm nhưng thay đổi khi thèm muốn tính dục, với thời gian, có thể biến đổi để chỉ còn là ước muốn được ở với nhau và tương trợ nhau: “Không hề có bảo đảm nào là chúng ta sẽ cảm nhận như nhau suốt đời. Ấy thế nhưng, nếu cặp vợ chồng nào có thể nghĩ ra được một dự án sống chung lâu dài, họ vẫn có thể yêu thương nhau và sống với nhau như một, vui hưởng sự thân mật phong phú, cho tới lúc sự chết phân rẽ họ” (NVYT 163).

Chương Năm: “Tình yêu sinh hoa trái” (165-198)

Chương Năm hoàn toàn tập chú vào tính sinh hoa trái của tình yêu và sự sinh sản. Nó đề cập một cách thiêng liêng và tâm lý sâu sắc tới việc chào đón sự sống mới, tới thời gian chờ đợi thai nghén, tới tình yêu của người mẹ người cha. Nó cũng nói tới tính hoa trái mở rộng của việc nhận con nuôi, tới việc hoan

nghinh sự đóng góp của các gia đình vào việc cổ vũ “nền văn hóa gấp gỡ”, và tới cuộc sống gia đình theo nghĩa rộng bao gồm cô chú, anh chị em họ, thân nhân của các thân nhân, bằng hữu. *Amoris laetitiakhông* tập chú vào điều vốn được gọi là “gia đình hạch nhân” vì nó rất coi trọng gia đình như một mạng lưới rộng lớn hơn gồm nhiều mối liên hệ. Linh đạo của bí tích hôn nhân có đặc điểm xã hội sâu sắc (xem NVYT 187). Và bên trong chiêu kích xã hội này, Đức Giáo Hoàng đặc biệt nhấn mạnh tới vai trò đặc biệt của mối liên hệ giữa người trẻ và người cao niên, cũng như mối liên hệ giữa các anh chị em, coi nó như cơ sở huấn luyện cho việc liên hệ với người khác.

(Còn tiếp)

Nguồn: Trung Tâm Thần Học Sedes Sapientiae





GIÁO XỨ CAPHACNAUM

Cần Thơ, 1970

Chủ đề tinh tâm Giáo phận năm nay là truyền giáo. Đức Giám mục hô hào đầy mạnh phong trào truyền giáo. Phương pháp truyền giáo là phát triển Dân Sinh, Dân Trí và Dân Đạo.... Bất ngờ ngài nói với anh em một câu của một vị thừa sai nào đó: "Linh mục Việt Nam chỉ có tài coi sóc họ đạo, chứ không biết gây dựng họ đạo".

Vì tự ái dân tộc, mình giơ tay và đứng bật lên như một cái lò xo:

- Thưa Đức cha, không phải linh mục VN không biết gây dựng họ đạo, nhưng vì chưa có "Bài sai"(Văn thư bổ nhiệm một linh mục do Đức Giám Mục ấn ký) của Đức cha.
- Mình hung hăng chừng nào thì Đức Giám mục bình tĩnh chừng ấy. Với giọng trầm buồn, ngài thủng thẳng trả lời :
- Tôi biết đi truyền giáo thì thiếu thốn và cực khổ nhiều lắm, nên không nỡ tâm sai các cha đi. Cha nào tình nguyện thì tôi mới dám. Vậy cha nào tình nguyện thì giơ tay lên.
- Mình đếm được sáu cánh tay giơ thật cao và thật thẳng : Hai cha già, hai cha sồn sòn, và hai cha trẻ. Đức Giám mục cười và khôi hài :
- Các cha đi truyền giáo thì bỏ họ đạo, bỏ chủng viện, bỏ trường học cho ai ?

Cả hội trường cười hì một cái. Thế là đánh trống bỏ dùi. Vấn đề truyền giáo chỉ được nêu lên như một sự gợi ý và thăm dò. Rồi đây, sau tuần tĩnh tâm, ai nấy lại trở về với họ đạo của mình và tiếp tục rao giảng Tin Mừng cho người đã nghe. Tuyệt nhiên không nghĩ gì, không làm gì cho người lương dân, những người chưa bao giờ được nghe Tin Mừng.

Viết đến đây, mình liên tưởng đến Đức Giêsu khi Ngài đến rao giảng tại Caphácnaum. Sau khi được nghe giảng và chứng kiến nhiều phép lạ, dân thành Caphácnaum nảy ra một sáng kiến

- Xin Thầy ở lại với chúng tôi, đừng đi đâu nữa.

Câu nói của họ hàm nhiều ý nghĩa :

1. Vì quá thương, họ muốn Chúa ở lại với họ. Họ không muốn Chúa lúc nào cũng đầm đìa mồ hôi, ăn không trọn bữa, ngủ không đầy giấc, do các chuyến đi liên tục. Họ muốn có một “ngôi nhà xứ” có đủ tiện nghi cho Chúa sử dụng. Họ sẽ kiếm cho Chúa một bà bếp nấu ăn thật giỏi, có thể đó là mẹ vợ của Simon.

2. Họ muốn gởi gắm sự nghiệp của mình vào sự nghiệp của Chúa. Caphácnaum sẽ là trung tâm rao giảng, trung tâm trị bệnh. Caphácnaum sẽ trở thành thủ đô của nước “Israel mới”. Sự nghiệp của Chúa sẽ gắn liền với sự nghiệp vang vang của Caphácnaum.

“Xin Thầy ở lại với chúng tôi, đừng đi đâu nữa !” . Ôi thương quá là thương ! Nghe mà nẫu cả ruột ! Đó là một chước cám

dỗ, chước cám dỗ dễ thương vô cùng. Để đối phó, Chúa đã khẳng định :

- Ta còn phải loan báo Tin Mừng cho các thành khác nữa. Chính vì thế mà Ta được sai đến. Sau đó Chúa đã đi thật, và đi mãi.

Chúa ơi, Chúa đã giã từ Caphácnaum để đi loan báo Tin Mừng, còn chúng con thì đã chui vào đó để “Ngồi Họ” . Quả vậy, Giáo hội của Chúa có một truyền thống yêu thương giáo xứ. Con cái của Chúa quây quần bên nhau thành một xóm đạo. Bản thân con đã được sinh ra và lớn lên trong một xóm đạo như thế. Giáo xứ nơi con sinh trưởng có một ngôi thánh đường nguy nga. Nhà thờ có tháp cao. Sáng, trưa, chiều chuông từ trên tháp cao ấy đổ hồi vang tới tận xóm ngoại, và vọng lại từ những đồi cọ xa mịt mù.

Cha xứ của chúng con sống trong nhà xứ có lũy tre dày bao bọc xung quanh, có cổng gỗ lim đóng im ỉm, mà bọn nhí chúng con chẳng bao giờ dám bén mảng tới. Cha xứ của chúng con rất yêu thương giáo dân. Hằng năm, ngài chỉ vắng mặt đúng một tuần lễ để đi cẩm phòng theo lệnh Đức Giám mục.

Ngài đã rửa tội cho hằng ba thế hệ trong giáo xứ. Ngài đã cho con xưng tội và rước lê lần đầu. Ngài đã mời Đức Giám mục đến để chúng con được lãnh bí tích Thêm sức.

Hễ ai đau yếu mà mời ngài đến xúc đầu, thì dù ngày hay đêm, ngài cũng xăng xá đi liền. Nếu có ai qua đời thì ngài đến tận nhà cử hành nghi lễ tẩm liệm, đến tận nhà để rước xác về nhà thờ làm lê quy lăng, rồi ngài tiễn chân ra tới phần mộ và làm

phép huyệt. Ngài chỉ ra về khi đã ném xuống đó một nắm đất như một cử chỉ tiễn biệt.

Tháng Năm nào ngài cũng tổ chức dâng hoa và kiệu hoa liên họ. Giáo xứ bập bùng ánh đèn.

Mùa Chay thì ngắm nguyện. Lễ Phục sinh và Lễ Các Thánh thì thi kinh bốn. Tiếng trống thi đánh thi thùng suốt ngày. Giáo xứ tưng bừng như đại hội.

Đến tháng hè, các thầy trường lý đoán, các chú trường Latinh về tổ chức kịch tuồng. Nào tuồng “Thánh Alêxù”, nào tuồng “Thánh Antôn ẩn tu”. Giáo xứ rộn lên niềm phấn khởi.

Cha xứ và giáo dân chúng con gắn bó với nhau khắng khít hơn cả xương sườn của Adám gắn bó với da thịt của Eva, đến mức độ quyền phép của Đức Giám mục cũng không phân ly được. Bởi thế, khi con nứt mắt ra thì Cha xứ của con đã ở đó. Và bây giờ, khi con ngồi viết những dòng này thì ngài cũng vẫn còn ở đó, bình chân như vại.

Xóm đạo của chúng con chỉ cách xóm ngoại bằng một con đường đất nhỏ hẹp đến mức độ hai con trâu đi ngược chiều phải cọ sườn vào nhau. Vậy mà hai xóm có hai nền văn hóa khác nhau như hai dân tộc, như hai quốc gia :

- Bên kia có mái chùa cong cong. Bên này có ngọn tháp cao nghều nghêu.
- Bên kia có tiếng chuông chùa rỉ rả ngân nga. Bên này có tiếng chuông thánh đường bình boong dồn dập.

- Bên kia người ngoại gọi là “Huê Hồng”, thì bên này người đạo gọi là “Hoa Hồng” .

Làng tôi thờ bà Thiều Hoa, nên người ngoại tránh tên húy của bà mà đổi Hoa thành Huê. Người đạo thì không chia sẻ tục lệ ấy. Theo truyền tụng của làng tôi, bà Thiều Hoa là tướng của hai Bà Trưng. Sau khi hai bà tự vẫn tại Hát Giang, quân kháng chiến bị tan rã, bà Thiều Hoa về làng tôi sống ẩn dật bằng nghề may vá. Bà rất yêu trẻ em, nên bà lấy vải vụn cột thành trái bóng cho trẻ em chơi. Từ đó, làng tôi có môn đánh phết.

- Bên kia người ngoại gọi là con cua, thì bên này người đạo gọi là con cảng-xe (Từ “cua” ở làng tôi có thêm một nghĩa tục, nên các Cố Tây bắt giáo dân gọi con cua là con cảng-xe (Cancer trong tiếng Latinh)).
- Nhí xóm đạo và nhí xóm ngoại lâu lâu lại tổ chức choảng nhau một lần.

Bởi vậy từ ngày có trí khôn cho tới bây giờ, con chưa thấy một người ngoại nào theo đạo của Chúa. Chẳng bao giờ con thấy cha xứ than phiền về điều đó. Đức Giám mục cũng chẳng bao giờ phiền trách ngài về điều đó.

Tin Mừng của Chúa đã vón cục lại trong giáo xứ. Giáo xứ là cái ghetto quản thúc Tin Mừng. Nó là cái pháo dài ngạo nghẽ để biến chúng con thành những người tự cao tự đại trước mắt người lương dân.

Lạy Chúa, đến bao giờ chúng con mới nói được với giáo xứ lời này :"Chúng tôi còn phải đi loan báo Tin Mừng tại các thành khác nữa. Chính vì thế mà chúng tôi đã được sai đến".

(Trích "NHẬT KÝ TRUYỀN GIÁO" của Lm. Pio Ngô Phúc Hậu)



TRANG BÁC ÁI XÃ HỘI

Tha Nhân Là Một Hồng Ân

Mùa Chay Thánh là mùa hồng ân, là thời gian thật tốt lành cho chúng ta cảm tạ tình yêu mà Thiên Chúa đã ban cho mỗi người trong chúng ta. Mùa Chay đang mời gọi từng người con Chúa nhinn lại các mối tương quan của bản thân đối với Chúa và với tha nhân.

Xét về mối tương quan: con người có mối tương quan chiềudọc là mối tương quan của con người với Thiên Chúa. Thiên Chúa: Đấng Tạo dựng muôn loài muôn vật, Đấng Tạo dựng nên con người giống hình ảnh Ngài và còn trao phó cả công trình tạo dựng đó cho con người chăm sóc và hưởng dùng. Ngài như là một Người Cha hết sức nhân từ luôn tìm mọi phương cách, chở che và ban ơn giúp sức cho con người mà chúng ta thường gọi là việc Chúa Quan Phòng.

Thiên Chúa Mạc Khải theo dòng thời gian lịch sử Cứu Độ, Ngài như muốn kêu mời con người cộng tác với Chúa và noi theo lòng Nhân hậu của Thiên Chúa hâu ban phát tình yêu Thiên

Chúa cho những anh em đồng loại của mình với một mối tương quan chiềng ngang: giữa con người với con người giữa những người con Chúa với nhau

Thật vậy, nơi môi trường sống, trong xã hội của chúng ta có biết bao con người nghèo đói, bệnh tật, đang gặp biết bao khó khăn trong cuộc sống của mình. Những con người này đang rất cần sự quan tâm trợ giúp của những người khác. Chúa đang mời gọi chúng ta, Chúa đang tạo điều kiện cho chúng ta sống thể hiện tình thương của Chúa cho tha nhân, Chúa đang muốn chúng ta sống noi theo lòng nhân hậu của Ngài là biết chạnh lòng thương xót và thực thi lòng thương xót đó qua việc giúp đỡ tha nhân của chúng ta một cách đặc biệt trong Mùa Chay Thánh này.

Mong sao mỗi chúng ta phát huy ngày càng tốt hơn nữa các mối tương quan này.

Caritas Vĩnh Long

Tủi Cho Phận Mình

“Cha ơi! Cha là ai ?

Mẹ ơi! Mẹ là ai ?

Đêm khuya bên hè vắng” (1)

Hình ảnh đứa bé mồ côi như dấu chấm hỏi, như dấu chấm hỏi đặt giữa cuộc đời.

Hai tiếng Cha, Mẹ nghe thân thương, ấm áp làm sao!

Bài hát “Dấu Chấm Hỏi” được ca sĩ Mỹ Tâm thể hiện mang một ý nghĩa thật sâu xa đi vào tâm khảm của lòng người. Được sinh ra làm người, lớn lên ai cũng có ước mơ. Đối với con, ước mơ lớn nhất trong đời là được sống trong một gia đình có cha mẹ, một gia đình luôn tràn ngập tình thương; được cha mẹ vỗ về mỗi khi con buồn, được nghe những tiếng cười giòn giã trong gia đình chan hòa yêu thương.

Nhưng đó chỉ mãi là mơ ước, thực tế trong cuộc đời con nếm cảm:

Người ta có mẹ có cha

Còn con mất mẹ xa cha lâu rồi

Con được một người mẹ cưu mang trong hoàn cảnh nào không ai biết, nhưng chỉ biết khi lọt lòng mẹ con là một thằng bé mồ côi. Chính người mẹ mang nặng, đẻ đau ấy dành lòng vứt con mình ở bụi tre. Một phụ nữ thương hại, cúi mình xuống ôm con về nuôi. Từ đó con có cha mẹ, có anh chị. Tuổi thơ con tung tăng vui đùa bên gia đình, nhưng trong mắt mọi người con cũng chỉ là đứa bé bị bỏ rơi. Thời gian ấm êm bên cha mẹ không bao lâu, khi con vừa bước vào lớp I, cha mẹ nuôi con qua đời. Anh chị nơm nớp lo sợ vì con “ là một thằng bé mồ côi”. Hiểu

được ý của anh chị, nhiều đêm dài thao thức, con ngẫm nghĩ về cuộc sống, con thầm gọi: Cha ơi! Mẹ ơi! Giờ này cha mẹ ở đâu ? Sao lại bỏ con bơ vơ lạc lõng giữa chợ đời!!! Ngồi nghĩ lại phận mình, con chỉ biết tủi thân, tủi cho phận mình, có mấy ai hiểu được nỗi niềm:

Lệ rơi rơi suốt đêm trường !

Mẹ cha không có tình thương nhạt nhòa

Người ta hờn hở như hoa

Riêng con tủi phận, mẹ cha vô tình.

Bỏ con phải cảnh mồ côi

Thương thay một kiếp, cuộc đời bơ vơ....

Từ mặc cảm đó khiến con lao thân vào đời, kết bè với bạn xấu. Suốt ngày thích tụ tập đánh bài, chơi game ... Có những đêm con quên về nhà. Anh chị sợ con hư thân nên gởi con vào mái ấm tình thương. Nơi đây mọi thứ thật xa lạ và khó khăn đối với con nên con chưa thích nghi được. Con đã khóc, khóc thật nhiều! Đây là những giọt nước mắt khát khao niềm hạnh phúc, mơ ước có được mái ấm gia đình. Một hôm, có các Sơ đến thăm mái ấm. Nhìn ánh mắt u buồn của con, một Sơ hỏi: "Con mong ước có một gia đình hạnh phúc phải không ? Sao con không tìm hạnh phúc đó ở đây ? Đây chính là gia đình của con? Sơ tin rằng với thời gian con sẽ nhận ra điều kì diệu này".

Từ ngày đó, con cố gắng hòa nhập với mọi người trong mái ấm. Đúng! Sống nơi mái ấm này con được Cha và các Dì yêu thương chăm sóc như cha mẹ. Cha nghiêm khắc và trầm tính nên trong mái ấm chúng con rất sợ Cha; thế nhưng không phải vì vậy mà con không biết được sự quan tâm, lo lắng của Cha đối với con. Cha như một ngọn núi hùng vĩ che chở, bảo vệ

con mỗi khi con vấp ngã và giúp con đứng lên vững vàng hơn. Các Dì lo lắng cho con từng miếng ăn, giấc ngủ và quan tâm đến việc giáo dục con nên người tốt.

Theo thời gian, con lớn lên trong vòng tay ấm áp của Cha và Dì. Con yêu thương, tôn trọng các ngài như ba mẹ con ngày trước. Nhưng những người mà con dành nhiều tình cảm nhất đó chính là các em. Có em còn rất nhỏ. Phải chăng em có hoàn cảnh giống như con, nên con quan tâm đến em nhiều hơn. Tuy mỗi người một hoàn cảnh nhưng cùng sống trong một mái ấm nên chúng con rất thương yêu nhau.

Các bạn ơi! Các bạn có một gia đình trọn vẹn thì hãy biết trân trọng giữ chặt lấy nó. Vì những gì đã mất không thể tìm lại, những gì qua đi chúng ta sẽ nuối tiếc vì chưa làm được gì cho cha mẹ vui. Gia đình hai tiếng thân thương. Vâng! Chỉ có gia đình, chúng ta mới tìm được chỗ êm ấm nương thân chống lại những tai ương của số phận". Đúng thế, gia đình thiêng liêng cao quý không gì có thể sánh ví được.

Mồ côi tội lầm ai ơi!

Vì con mất cả bầu trời yêu thương.

(1) Lời mở đầu bài hát: Dấu chấm hỏi. Tác giả Thế Hiển.

Caritas Vĩnh Long

GIEO GIÓ GẶT BÃO

Đối với người tín hữu Công giáo, Mùa chay là thời gian thật quý báu. Quý báu vì đây chính là lúc để mỗi người trở về với chính mình. Để rồi suy nghĩ về cuộc đời của mình. Ai đó nói: “Nhìn quá khứ, sống hiện tại và rút kinh nghiệm cho tương lai”.

Người tín hữu không tự mình lượng giá về chính mình nhưng nhờ Lời Chúa và những hướng dẫn của Hội thánh. Mỗi người tín hữu đều có quyền đón nhận nguồn nhắc nhở này như nhau. Chỉ khác ở sự tiếp nhận của từng người tùy theo hoàn cảnh sống của mình.

Người tín hữu xác tín đời sống nơi trần gian này chưa là tất cả. Sự sống đời này sẽ kéo dài đến đời sau. Để bước qua được sự sống đời sau mỗi người phải qua cái chết. Sau đó, linh hồn của mỗi người sẽ chịu phán xét riêng và cả hồn lẫn xác sẽ chịu phán xét chung vào ngày tận thế.

Mỗi người đều được Thiên Chúa ban cho tự do. Khả năng này nhắc cho mỗi người phải chịu trách nhiệm về những suy nghĩ, lời nói và hành động của mình với Chúa cũng như với chính bản thân mình.

Một trong những tiêu chuẩn mà người tín hữu sẽ phải chịu phán xét là đức ái kitô giáo. Dụ ngôn ngày phán xét chung nơi chương 25 Tin mừng theo thánh Matthêu Chúa Giêsu nói rõ về điều này.

Trong Tông huấn Niềm Vui Tình Yêu Gia Đình, Đức Thánh Cha Phanxicô chỉ cho những người sống bậc hôn nhân nên thể hiện đức ái với nhau. Ngài lấy lời của thánh Phaolô: “Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả”. (1 Cr 13, 7). Thực hiện những lời khuyên này ngay với những người thân thuộc trong gia đình.

Lắm khi có người tín hữu hiểu rằng mình có quyền nói những lời nặng nhẹ, cộc cằn, thô lỗ thậm chí tục tĩu với: vợ hay chồng của mình; với cha mẹ hay con cái mình; với con dâu hay con rể của mình...Đây là một trong những nét mà người tín hữu có thể vi phạm đức ái trong đời sống hằng ngày.

Nếu thật lòng khiêm tốn nhinnie lại chính mình trên những lời nhắc nhở này, mỗi người tín hữu sẽ phải giật mình và suy nghĩ thật kỹ về việc thực hiện đức ái này. Ước mong càng có nhiều người tín hữu ý thức được điều này. Vì lẽ, gieo gió thì gặt bão.

Lm. Micae Nguyễn Hà Thiện Tâm



KỶ NIỆM 100 NĂM (13/5/1917-13/5/2017)
ĐỨC MẸ HIỆN RA TẠI FATIMA, BỒ ĐÀO NHA
VỚI ƠN TOÀN XÁ